

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT
NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ



(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 1800518314 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 25/07/2003 đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 02/12/2014)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 29... /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 2/3/2015)

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM



Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Địa chỉ: 1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
Điện thoại: 07103.825.848 Fax: 07103.825.844
Website : <http://www.tsccantho.com.vn/>

Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Nam

Địa chỉ: Tầng 12A, Center Building Hapulico complex, số 01 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 04.7304.7304 Fax:
Website : <http://www.dnse.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Bà Nguyễn Minh Diệp Thanh
Điện thoại: 0710 3825848

Chức vụ: Giám Đốc Hành Chính Nhân sự
Fax: 0710 3825844



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 1800518314 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 25/07/2003 đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 02/12/2014)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Tên Cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ
Loại Cổ phiếu	Cổ phần phổ thông
Mã Cổ phiếu	TSC
Mệnh giá	10.000 đồng
Giá bán	
Cho cổ đông hiện hữu	10.000 đồng/cổ phần
Cho cán bộ công nhân viên	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán	43.011.128 cổ phần
Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu	1.106.904 cổ phần
Tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	9.487.749 cổ phần
Cho cổ đông hiện hữu	31.625.830 cổ phần
Cho cán bộ công nhân viên	790.645 cổ phần
Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá)	430.111.280.000 đồng

Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Nam

Địa chỉ: Tầng 12A, Center Building Hapulico complex, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 04.7304.7304 Fax:

Website : <http://www.dnse.com.vn>

Tổ chức kiểm toán

• **Báo cáo Kiểm toán năm 2011 được kiểm toán bởi:**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TPHCM

Địa chỉ : 389 A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84.8) 3.832.8964 Fax: (84.8) 3.834.2957

Website : <http://www.aisc.com.vn>

• **Báo cáo Kiểm toán năm 2013 được kiểm toán bởi:**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT

Địa chỉ : 386/51 Lê Văn Sỹ, phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 3526 1357 Fax : (84-4) 3526 1358

Website : www.saovietaudit.com.vn



- **Báo cáo Kiểm toán năm 2014 được kiểm toán bởi:**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Địa chỉ

: Lầu 6, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ,
phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. HCM

Điện thoại

: (84-8) 3840 6618

Fax

: (84-4) 3840 6616

Website

: www.vaco.com.vn



MỤC LỤC

I. Các nhân tố rủi ro	7
1. Rủi ro về kinh tế	7
2. Rủi ro về cơ chế chính sách và pháp luật	10
3. Rủi ro đặc thù	10
4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	11
5. Rủi ro pha loãng	12
6. Rủi ro khác	14
II. Những người chịu trách nhiệm đối với nội dung bản cáo bạch	15
1. Tổ chức phát hành	15
2. Tổ chức tư vấn	15
III. Các khái niệm	16
IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức chào bán.....	19
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	19
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	21
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	23
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 13/10/2014	27
5. Danh sách công ty mẹ và Công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán.....	29
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	30
7. Hoạt động kinh doanh	31
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	40
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	41
10. Chính sách đối với người lao động.....	43
11. Chính sách cổ tức	45
12. Tình hình hoạt động tài chính.....	45
13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Giám đốc tài chính	50
14. Tài sản	66
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo	68
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	70
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	71
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	71
V. Cổ phiếu chào bán	72
1. Loại cổ phiếu	72



2. Mệnh giá.....	72
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	72
4. Giá chào bán dự kiến.....	74
5. Phương pháp tính giá.....	74
6. Phương thức phân phối.....	75
7. Thời gian phân phối cổ phiếu.....	75
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	77
9. Phương thức thực hiện quyền.....	77
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	78
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	78
12. Các loại thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán.....	78
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	79
VI. Mục đích chào bán.....	80
VII. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	87
VIII. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán.....	88
IX. Phụ lục.....	89
X. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn...Error! Bookmark not defined.	

BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty	27
Bảng 2: Danh sách những người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên (tại ngày 13/10/2014)	28
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm ngày 13/10/2014	28
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 13/10/2014	29
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty năm 2013 và 2014	35
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm 2013 và 2014	36
Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty năm 2013 và 2014.....	36
Bảng 8: Một số hợp đồng Công ty đã và đang thực hiện	39
Bảng 9: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	40
Bảng 10: Tình hình lao động trong Công ty.....	40
Bảng 11: Thời gian khấu hao tài sản cố định.....	46
Bảng 12: Mức lương bình quân	46
Bảng 13: Các khoản phải nộp theo luật định	46
Bảng 14: Trích lập các quỹ theo luật định	47
Bảng 15: Các khoản phải thu	47
Bảng 16: Các khoản phải trả.....	48
Bảng 17: Chi tiết các khoản vay của Công ty đến thời điểm 31/12/2014.....	48
Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	48
Bảng 19: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2013	67
Bảng 20: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2014	67
Bảng 21: Lịch trình phân phối cổ phiếu	75
Bảng 22: Kế hoạch đầu tư của CTCP Nông dược TSC.....	81
Bảng 23: Kế hoạch đầu tư của CTCP chế biến thực phẩm xuất khẩu Miền Tây	83
Bảng 24: Hiệu quả kinh doanh của CTCP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ	87
Bảng 25: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....	87

HÌNH

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm	7
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm.....	8

I. Các nhân tố rủi ro

1. Rủi ro về kinh tế

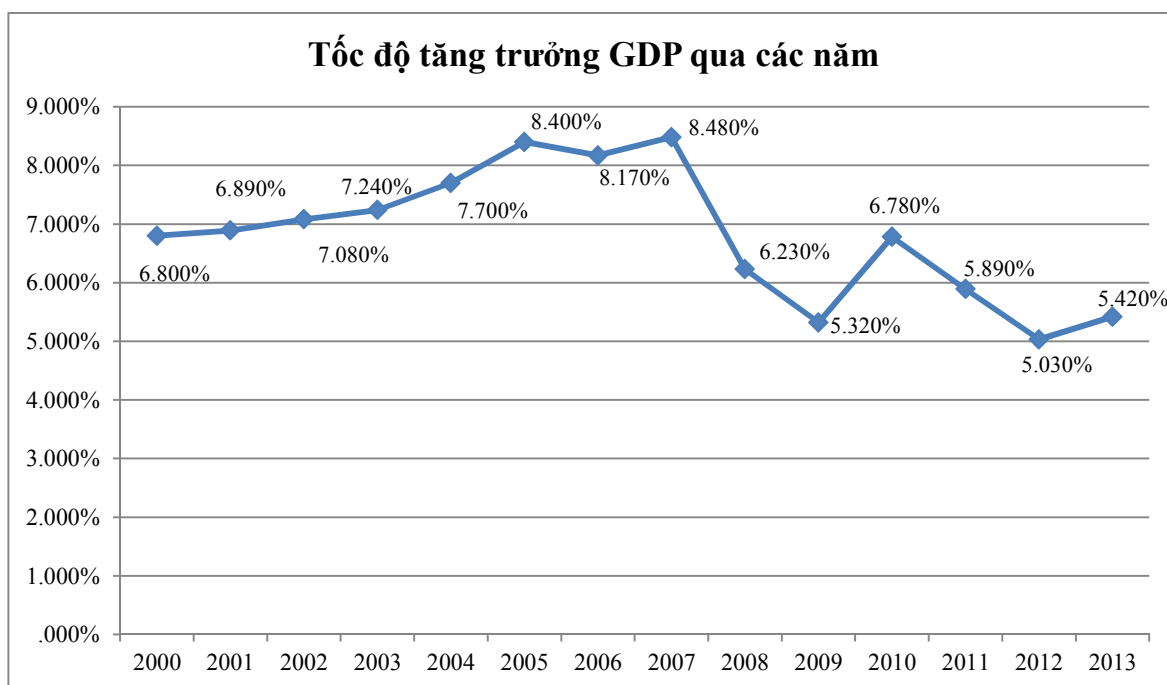
Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình giai đoạn 2004-2007 đạt 8,16%, phản ánh những bước tiến vững chắc, đúng hướng của Việt Nam cũng như phần nào cho thấy tiềm năng phát triển của Việt Nam trong những năm tới.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Năm 2008 chứng kiến nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái nặng nề, khiến cho nền kinh tế Việt Nam cũng phải chịu những ảnh hưởng đáng kể: thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh và sự đóng băng của thị trường bất động sản. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2008 của Việt Nam chỉ đạt 6,23%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: GSO, DNS tổng hợp

Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 6,23% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5% của kế hoạch. Tính chung cả giai đoạn 2009-2011, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,00%. Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái, nhiều nền kinh tế tăng trưởng âm mà kinh tế nước ta đạt được tốc độ tăng trưởng dương tương đối cao như trên là một thành công. Tuy nhiên, tình hình kinh tế đến nay vẫn còn không ít khó khăn, thách thức, bao gồm những hạn chế về cân đối vĩ mô chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn; chỉ số giá tiêu dùng tăng ở mức cao; nhập siêu lớn cùng với sự suy giảm của dòng vốn đầu tư nước ngoài và những ảnh hưởng đến cán cân thanh toán, dự trữ ngoại hối...

Đến năm 2012, trong khi nền kinh tế thế giới đang có nguy cơ suy thoái, đặc biệt là cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế của các nước, trong đó có Việt Nam. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2012 vẫn đạt con số 5,03%.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn của những năm trước, lạm phát đang trên đà suy giảm (với mức tăng CPI năm 2013 là 6,04% - thấp nhất trong 10 năm qua), cán cân thương mại thặng dư 200 triệu USD và mức tăng trưởng GDP đạt 5,42%, tạo tiền đề tăng trưởng bền vững trong năm 2014. Theo đó, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 với mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2014 là 5,8%, kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%, tỷ lệ nhập siêu khoảng 6% kim ngạch xuất khẩu và tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 7%. Những mục tiêu trên cho thấy kỳ vọng của Chính phủ vào sự hồi phục của nền kinh tế trong năm 2014.

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ nói riêng.

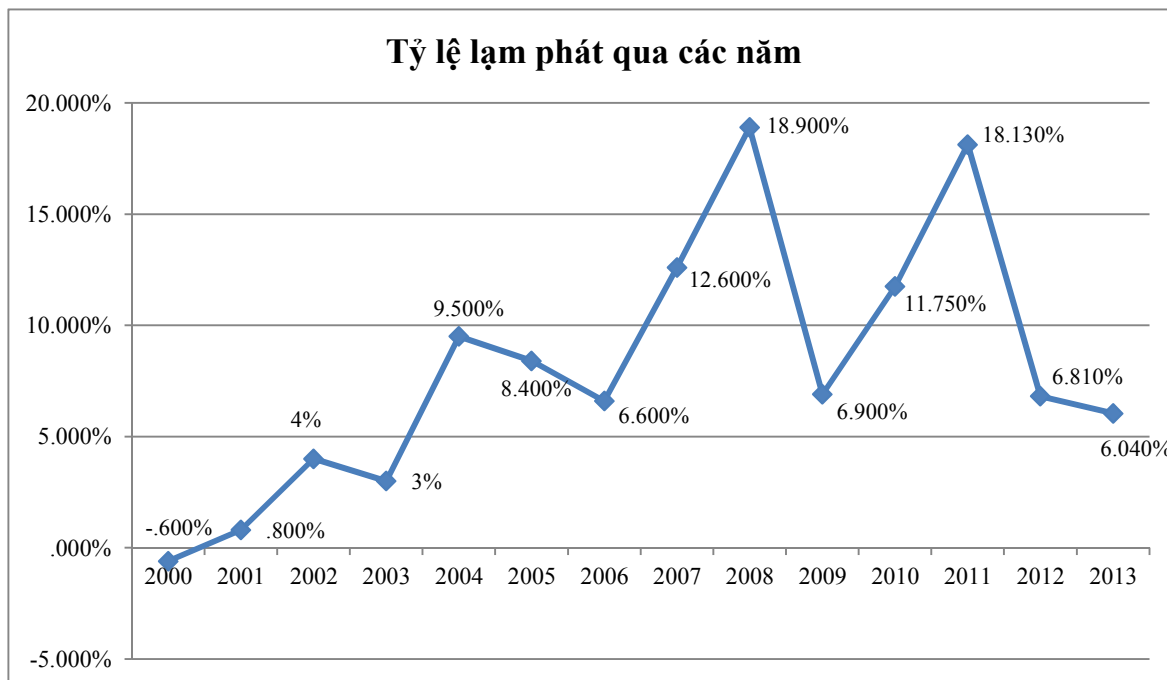
Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2014 ước tính tăng 5,18% so với cùng kỳ năm 2013. Trong đó, GDP quý 1 tăng trưởng 5,09%, và quý 2 tăng 5,25%. Đây là những tín hiệu khả quan, cho thấy kinh tế Việt Nam đang dần lấy lại đà tăng trưởng.

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Cần Thơ đã đưa ra chiến lược kinh doanh riêng biệt đặc biệt tái cấu trúc mô hình hoạt động nhằm tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời nâng cao năng lực quản trị, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển của Công ty, cung như hạn chế bớt những tác động của rủi ro kinh tế.

Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2000 - 2013 cụ thể như sau:

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: GSO, DNS tổng hợp

Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Thời kỳ 1996-2003 được coi là thiếu phát, khi CPI tăng rất thấp. Thời kỳ từ 2004 đến nay là thời kỳ lạm phát cao trở lại, gần như lặp đi lặp lại, cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004 tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì năm 2006 tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,63%, năm 2008 tăng 19,89%, thì năm 2009 tăng 6,52%. Năm 2010 tăng 11,75%, năm 2011 tăng 18,13%.

Đến năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,81%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Lạm phát năm 2013 được kiểm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,04%, thấp nhất trong 10 năm qua đạt mục tiêu đề ra là khoảng 8% so với năm 2012. Đó là dấu hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty nói riêng.

Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp sản xuất thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Chính sách thắt chặt tiền tệ được thực hiện xuyên suốt trong năm 2011 nhằm đối phó với lạm phát. Thực tế trong thời gian đó, mức lãi suất trên thị trường ở mức cao và biến động mạnh. Với mức lãi suất vay từ 20 – 25%/năm đã gây khó khăn lớn cho các doanh nghiệp trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu kinh doanh. Trên thị trường dân cư và tổ chức kinh tế, hiện tượng cạnh tranh huy động vốn giữa các ngân hàng và vượt trần lãi suất diễn ra phổ biến trong 8 tháng đầu năm. Tuy nhiên, ngay sau khi Ngân hàng nhà nước yêu cầu các Ngân hàng thực

hiện nghiêm trần lãi suất và xử phạt các tổ chức vi phạm, lãi suất huy động đã giảm về gần mức 14%.

Kể từ ngày 18/03/2014, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành thông báo điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành của NHNN và lãi suất tiền gửi tối đa đối với các tiền gửi bằng VND của tổ chức, cá nhân tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi VND không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng giảm từ 1,2%/năm xuống 1,0%/năm; lãi suất tối đa áp dụng với tiền gửi VND từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ 7,0%/năm xuống còn 6,0%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng tại Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô giảm từ 7,5%/năm xuống 6,5%/năm. Bên cạnh đó, NHNN cũng điều chỉnh giảm lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với một số lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghệ cao) từ 9%/năm xuống còn 8%/năm.

Như vậy, cùng với việc giảm lãi suất huy động theo quy định của NHNN, lãi suất cho vay cũng được giảm theo đáng kể. Đây là tín hiệu tốt cho các doanh nghiệp nói chung đặc biệt là các doanh nghiệp lĩnh vực vật tư nông nghiệp và chế biến thực phẩm nói riêng.

Tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Nhờ định hướng biên độ điều hành tỷ giá ổn định và quản lý chặt chẽ hoạt động mua bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá không có nhiều biến động lớn trong năm 2012. Ngày 28/06/2013, NHNN chính thức điều chỉnh tỷ giá từ mức 20.828 VND/USD lên 21.036 VND/USD (mức điều chỉnh 1%). Thêm nữa, lực đề can thiệp đã được cải thiện rất lớn, khi dự trữ ngoại tệ của Việt Nam đã đạt mức kỷ lục là 32 tỷ USD, tương đương với 12 tuần nhập khẩu.

Hiện tại, hoạt động xuất và nhập khẩu của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của rủi ro do biến động tỷ giá. Tuy nhiên hoạt động này chỉ chiếm một phần nhỏ trong cơ cấu lợi nhuận của Công ty nên ảnh hưởng của tỷ giá đến hoạt động của Công ty là không nhiều.

2. Rủi ro về cơ chế chính sách và pháp luật

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật đất đai, Luật kinh doanh bất động sản, Luật Thủy sản, Luật Xây dựng, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty đã cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực của rủi ro, xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật là biện pháp Công ty đã lựa chọn và theo đuổi.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro hoạt động kinh doanh phân bón

Hiện nay tình trạng dư thừa nguồn cung của thị trường thế giới do các nước mở rộng sản nhà máy sản xuất đang tạo áp lực giảm giá đối với các sản phẩm phân bón nói chung. Theo Ngân hàng thế giới (WB), việc giá khí thiên nhiên tại Mỹ ở mức thấp đã gây tác động đến ngành công nghiệp phân bón trên toàn cầu. Nhiều công ty sản xuất phân bón trên thế giới đang chuyển nhà máy về Mỹ nhằm tận dụng lợi thế về giá khí thiên nhiên – nguồn nguyên liệu chính của một số loại phân bón.

Giá phân bón trong nước thời gian qua chưa có nhiều biến động và có xu hướng giảm theo giá thế giới, lượng hàng tiêu thụ thấp. Trung Quốc là nước chiếm tỷ trọng lớn nhất trong kim ngạch nhập khẩu phân bón của Việt Nam, (chiếm 46,1% tổng kim ngạch nhập khẩu 7 tháng đầu năm 2014). Thêm vào đó, thời gian tới Trung Quốc sẽ hoàn thành thêm khoảng 20 nhà máy sản xuất phân đạm nữa. Như vậy, sức ép cạnh tranh từ phân đạm nhập khẩu sẽ tiếp tục gia tăng và gây khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này.

Tuy nhiên, Việt Nam với lợi thế là nước nông nghiệp với diện tích gieo trồng lớn, tiềm năng thị trường các nước lân cận (Lào, Campuchia, Myanmar...), triển vọng dài hạn đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón vẫn khả quan, đặc biệt đối với các doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm chất lượng cao cùng mạng lưới khách hàng ổn định như Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

Dưới góc độ cạnh tranh, hiện nay, thị trường phân bón trong nước được đánh giá là có mức độ cạnh tranh cao với trên 500 doanh nghiệp sản xuất phân vô cơ, hàng ngàn cơ sở sản xuất phân bón hữu cơ. Bên cạnh đó việc hàng nhái, hàng giả, kém chất lượng đang khiến không ít doanh nghiệp gặp phải khó khăn. Tuy nhiên, với mạng lưới khách hàng ổn định kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực này, ban lãnh đạo Công ty đã từng bước xây dựng mạng lưới khách hàng ổn định, giao hàng đúng hạn, đảm bảo giá cả như cam kết, với nhiều chính sách bán hàng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn chủ động tìm kiếm các nhà cung cấp mới trong và ngoài nước, ký kết các hợp đồng giữ giá nhằm ổn định đầu vào, giảm tác động từ giá nguyên liệu tới hoạt động sản xuất của Công ty.

Rủi ro hoạt động chế biến nông sản xuất khẩu

Các sản phẩm nông sản đã qua chế biến của Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (Công ty con mà Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ nắm giữ 95.45% vốn điều lệ tại thời điểm 30/09/2014), chủ yếu được xuất khẩu sang một số nước như Mỹ, Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc... Đây hầu hết là các thị trường khó tính đòi hỏi nghiêm ngặt về vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm. Sự thay đổi trong chính sách nhập khẩu của từng nước cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nắm bắt được rủi ro này, Công ty thường xuyên tham gia các hội chợ thương mại, chủ động xúc tiến tìm kiếm đối tác mới nhằm đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Ngoài ra, các sản phẩm nông sản chế biến của Công ty đã được cấp nhiều giấy chứng nhận chất lượng như ISO 9001:2008, Giấy chứng nhận VSATTP, FDA, KOSHER, HACCP, BRC.

4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, do đó khó tránh khỏi rủi ro từ những biến động của thị trường. Ngoài ra, đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán

hết, điều này sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho công ty con, công ty liên kết và hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, số cổ phiếu không được chào bán hết từ việc phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được Hội đồng Quản trị toàn quyền phân phối với giá bán bằng với giá bán cho cổ đông hiện hữu.

Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để tăng vốn phục vụ mục đích góp vốn vào Công ty liên doanh, liên kết và bổ sung vốn lưu động. Theo đó, tính rủi ro được đánh giá là không cao, chủ yếu đến từ hiệu quả hoạt động của Công ty trong tương lai.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi TSC chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của TSC cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại: 15.812.915 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán : 43.011.128 cổ phiếu

Trong đó:

Trả cổ tức bằng cổ phiếu 1.106.904 cổ phiếu

Tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu 9.487.749 cổ phiếu

Chào bán cho Cổ đông hiện hữu 31.625.830 cổ phiếu

Chào bán cho cán bộ công nhân viên 790.645 cổ phiếu

- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán 58.824.043 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu của TSC bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau (*chỉ tính phần pha loãng đối với việc trả cổ tức bằng cổ phiếu, phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cho cổ đông hiện hữu*):

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS): có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà TSC huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành



- ✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của TSC là 31/3/2015, khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{15.812.915 * 12 + 43.011.128 * 9}{12} = 48.071.261 \text{ cổ phiếu}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2015 theo kế hoạch của TSC là 117.216.000.000 đồng.

Khi đó:

$$\begin{aligned} \text{EPS năm 2015 (dự kiến) trước khi pha loãng} &= \frac{117.216.000.000}{15.812.915} = 7.413 \text{ đồng/cổ phần} \\ \text{EPS năm 2015 (dự kiến) sau khi pha loãng} &= \frac{117.216.000.000}{48.071.261} = 2.438 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

Sau khi chào bán, EPS năm 2015 của TSC bị giảm 204% so với trước khi chào bán.

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV)

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 30/09/2014, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ là 14.271 đồng/cổ phần. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

Giá trị thị trường của cổ phiếu TSC

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu và quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu TSC sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned} Ppl &= \frac{Pt + Pr1 * I1 + Pr2 * I2 + Pr3 * I3}{1 + I1 + I2 + I3} \\ &= \frac{45.000 + [0 * (7/100)] + 0 * (60/100) + [10.000 * (2/1)]}{1 + 7/100 + 60/100 + 2/1} = 17.711 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;

- ✓ Pt: 45.000 đồng/cổ phần (Giá giả định ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua);
- ✓ Pr1: 0 đồng/cổ phần (Giá Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu);
- ✓ Pr2: 0 đồng/cổ phần (Giá Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu);
- ✓ Pr3: 10.000 đồng/cổ phần (Giá Phát hành cho cổ đông hiện hữu);
- ✓ I1: 7/100 (Tỷ lệ tăng vốn đối với tăng vốn cổ phần từ việc chi trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu).
- ✓ I2: 60/100 (Tỷ lệ tăng vốn đối với tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu).
- ✓ I3: 2/1 (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc thực hiện quyền mua thêm đối với cổ đông hiện hữu).

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra đồng thời và chúng cũng không liên hệ trực tiếp với nhau. Tuy nhiên, những rủi ro này ít nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của TSC, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

6. Rủi ro khác

Giá cổ phiếu của Công ty không thể không tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu đã được niêm yết, các yếu tố trên càng trở nên nhạy cảm và ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



II. Những người chịu trách nhiệm đối với nội dung bản cáo bạch

1. Tổ chức phát hành

Ông Nguyễn Văn Sang	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phan Minh Sáng	Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Quốc Khánh	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Trần Tân Long Thạch	Giám đốc Tài chính

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện tổ chức tư vấn	Ông Ngô Anh Sơn
Chức vụ:	Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Chứng khoán Đại Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ. Chúng tôi bảo đảm rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ cung cấp.

III. Các khái niệm

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức chào bán: Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 và năm 2013 của Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ.
Công ty TNHH Kiểm toán Vaco là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ.
- Bản cáo bạch: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ thông qua.
- Vốn điều lệ: Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ.
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ.
- Người có liên quan: Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ và công ty con (nếu có).
 - Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty.
 - Công ty và những người quản lý công ty.
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.
 - Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý công ty, thành viên công ty, cổ đông có cổ phần chi phối.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 15/09/2012 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC:	Báo cáo tài chính
BĐS:	Bất động sản
BKS:	Ban kiểm soát
BRC	British Retailer Consortium là tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm do Hiệp hội bán lẻ Anh Quốc thiết lập năm 1998 cho các nhà sản xuất thực phẩm cung cấp hàng hóa mang nhãn hiệu bán lẻ của các nhà bán lẻ vào thị trường bán lẻ UK.
CBNV:	Cán bộ nhân viên
Công ty/TSC	Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ
CP:	Cổ phần
DTT:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HĐ:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HSX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HACCP	Là từ viết tắt của <i>Hazard Analysis and Critical Control Points - Phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn</i>). Đây là những nguyên tắc được sử dụng trong việc thiết lập hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. HACCP được nhiều nước trên thế giới quy định bắt buộc áp dụng trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm. Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm quốc tế (CODEX) cũng khuyến cáo việc nên áp dụng HACCP kết hợp với việc duy trì điều kiện sản xuất (GMP) để nâng cao hiệu quả của việc đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.
KOSHER	là một chứng nhận cho thấy rằng sản phẩm phù hợp với luật pháp chế độ ăn uống của người Do Thái.
LN:	Lợi nhuận
LNTT:	Lợi nhuận trước thuế
FAO	(Food and Agriculture Organization) là tổ chức lương thực và nông nghiệp Liên Hợp Quốc



FDA	Food and Drug Administration) là Cơ quan kiểm soát thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ.
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN:	(thuế) Thu nhập cá nhân
TNDN:	(thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ:	Tài sản cố định
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND:	Ủy ban nhân dân
USD:	Đô la Mỹ
VĐL:	Vốn điều lệ
VND:	Đồng Việt Nam
VSD:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
VSATTP	Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm do Bộ Y tế Việt Nam cấp.

IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức chào bán

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Một số thông tin cơ bản về Công ty

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ
Tên giao dịch:	TECHNO - AGRICULTURAL SUPPLYING JOINT-STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	TSC
Địa chỉ:	Số 1D - Phạm Ngũ Lão - Quận Ninh Kiều - Thành Phố Cần Thơ
Điện thoại:	(84.710) 3825 848
Fax:	(84.710) 3825 844
Website:	http://www.tsccantho.com.vn/

Logo Công ty:



Giấy chứng nhận ĐKKD:	số 1800518314 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 25/07/2003 đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 02/12/2014.
Vốn điều lệ đăng ký:	158.129.150.000 đồng (Một trăm năm mươi tám tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng)
Vốn điều lệ thực góp:	158.129.150.000 đồng (Một trăm năm mươi tám tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Lĩnh vực kinh doanh:

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết:
 - o *Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp*
- Bán buôn gạo
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết:
 - o *Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác*
 - o *Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản*
 - o *Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)*
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết:
 - o *Bán buôn xi măng*
 - o *Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi*

- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết:
 - o *Bán buôn thủy sản*
 - o *Bán buôn rau, quả*
 - o *Bán buôn cà phê*
 - o *Bán buôn chè*
 - o *Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột*
 - o *Bán buôn thực phẩm khác*
- Bán buôn đồ uống
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết:
 - o *Khách sạn*
 - o *Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày*
 - o *Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày*
 - o *Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự*
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)
- Dịch vụ ăn uống khác
- Dịch vụ phục vụ đồ uống
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Xử lý hạt giống để nhân giống. Chi tiết:
 - o *Các hoạt động lựa chọn những hạt giống đủ chất lượng thông qua việc loại bỏ những hạt không đủ chất lượng bằng cách sàng lọc, chọn một cách kỹ lưỡng để loại bỏ những hạt bị sâu, những hạt giống còn non, chưa khô để bảo quản trong kho. Những hoạt động này bao gồm phơi khô, làm sạch, phân loại và bảo quản cho đến khi chúng được bán trên thị trường*
- Chế biến và bảo quản rau quả
- Xay xát và sản xuất bột thô
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột
- Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tiền thân là Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang có lịch sử hình thành và phát triển đến nay đã trên 30 năm. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh phân bón, xuất khẩu gạo, kinh doanh hoa quả chế biến, thuốc bảo vệ thực vật... Qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ đã gây dựng được uy tín, thương hiệu đối với người nông dân miền Tây Nam Bộ nói riêng và cả nước nói chung.

Quá trình hình thành phát triển

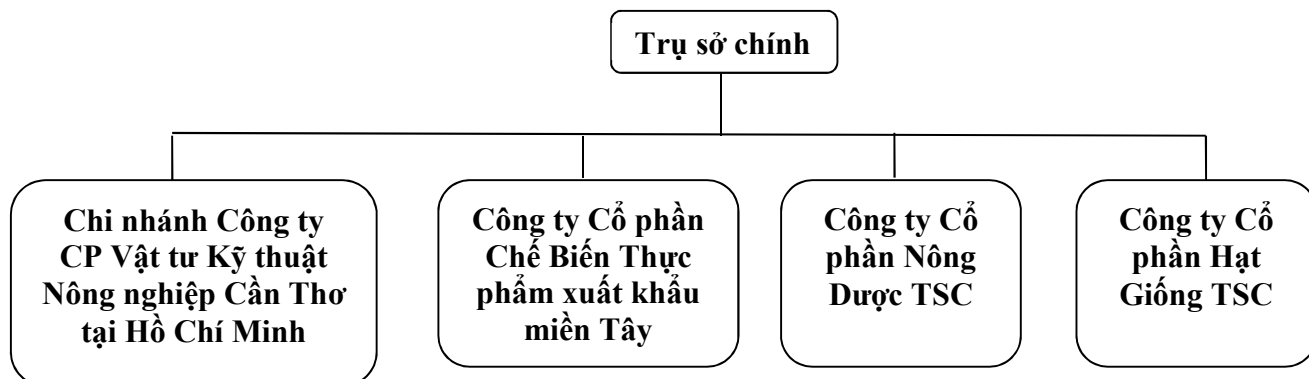
- Cuối năm 1976: UBND tỉnh Hậu Giang quyết định thành lập Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang.
- Năm 1986: UBND tỉnh Hậu Giang sáp nhập Công ty giống cây trồng, xí nghiệp giống vào Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang hình thành nên Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Hậu Giang.
- Năm 1992: Khi đăng ký thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Hậu Giang đã được đổi tên thành Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ theo thông báo số 177/HĐBT/TB ngày 10/10/1992 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm.
- Ngày 25/07/2003: Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ từ doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa theo hướng giữ nguyên vốn của Nhà nước tại Doanh nghiệp, phát hành thêm cổ phiếu để thu hút thêm vốn.
- Tháng 4/2007: Tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 đồng lên 83.129.150.000 đồng thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu, từ phần thuế thu nhập được miễn giảm và phát hành cho cổ đông hiện hữu.
- Ngày 21/06/2007: Trở thành Công ty đại chúng.
- Ngày 04/10/2007: Cổ phiếu Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ chính thức niêm yết và giao dịch tại sàn HOSE theo Quyết định số 113/QĐ-SGDCK của Tổng Giám đốc Sở giao dịch TP. Hồ Chí Minh
- Ngày 01/08/2014: Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ khi trở thành thành viên của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T với vốn điều lệ 158.129.150.000 đồng.

Thành tích đạt được

Trong quá trình hơn 30 năm hình thành và phát triển, Công ty đã được phong tặng và khen thưởng những danh hiệu cao quý:

- Huân chương lao động hạng III năm 1984, Huân chương lao động hạng II năm 1999, huân chương lao động hạng nhất năm 2004;
- Bằng khen tập thể cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc năm 1998 của Thủ tướng Chính Phủ;
- Bằng khen về thành tích xuất khẩu năm 2001, và 2003 của Bộ Thương mại;
- Danh hiệu “Doanh nghiệp xuất khẩu có uy tín” và tặng cúp các năm 2004, 2005, 2006 của Bộ Thương Mại;
- Danh hiệu “Bạn Nhà nông Việt Nam” năm 2005 và 2006 của Bộ Thương Mại;
- Danh hiệu “Bông lúa vàng Việt Nam” năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam;
- Cờ thi đua tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2006 của Thủ tướng Chính Phủ.

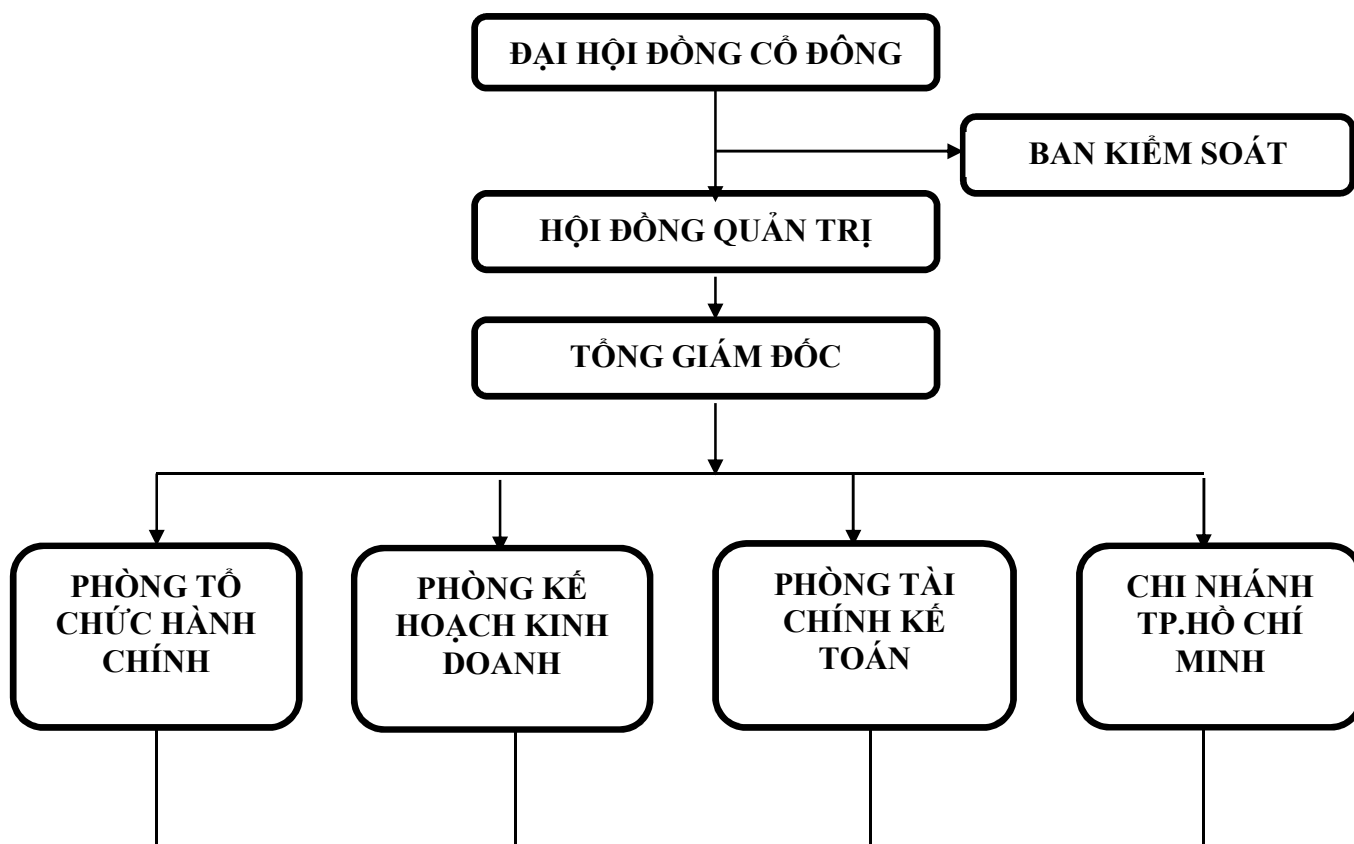
2. Cơ cấu tổ chức Công ty



STT	Nội dung	Địa chỉ trụ sở	Chức năng nhiệm vụ
1	Trụ sở chính của Công ty	Số 1D - Phạm Ngũ Lão - Quận Ninh Kiều - Thành Phố Cần Thơ	+ Chịu trách nhiệm quản lý chung hoạt động sản xuất kinh doanh toàn công ty
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tại TP Hồ Chí Minh	Số 785 - Trần Xuân Soạn - Phường Tân Hưng - Quận 7- Tp. Hồ Chí Minh	+ Năm bắt thông tin thị trường trong và ngoài nước liên quan đến phân bón và những lĩnh vực nằm trong chiến lược kinh doanh của công ty, báo cáo trao đổi với Ban Tổng Giám đốc để Tổng Giám đốc Công ty quyết định việc mua, bán hàng hóa. + Tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến mua bán hàng hóa: ký hợp đồng bảo hiểm, chỉ định tàu, hợp đồng bốc dỡ hàng với cảng, hợp đồng đóng gói hàng hóa, hợp đồng vận chuyển hàng hóa, hợp đồng thuê kho, bãi... + Thực hiện việc quản lý toàn bộ việc nhập, xuất phân bón tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh cũng như các đại lý, báo cáo kịp thời cho Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan đến Công ty để theo dõi, quản lý và xử lý kịp thời mọi vấn đề phát sinh.
3	Công ty Cổ phần Chế Biến Thực phẩm Miền Tây		Công ty Cổ Phần Chế Biến Thực Phẩm Xuất Khẩu Miền Tây là Công ty con của Công ty Cổ Phần Vật Tư Kỹ Thuật Nông Nghiệp Cần Thơ có ngành nghề kinh doanh chủ yếu là đầu tư, thu mua, chế biến nông sản (khóm, nâm rơm, đu đủ, chuối, ổi, xoài, bắp...) để xuất khẩu. Tính đến 30/09/2014, TSC đang sở hữu 95.45% vốn điều lệ tại Công ty này.
4	Công ty Cổ phần Nông Dược TSC		Công ty Cổ Phần Nông dược TSC là Công ty con của Công ty Cổ Phần Vật Tư Kỹ

			Thuật Nông Nghiệp Cần Thơ có ngành nghề kinh doanh chủ yếu là nhập khẩu, kinh doanh nguyên phụ liệu, thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hạt giống các loại. Tính đến 30/09/2014, TSC đang sở hữu 78.65% vốn điều lệ tại Công ty này
5	Công ty CP Hạt Giống TSC		Công ty cổ phần hạt giống TSC (TSS) có hoạt động kinh doanh là sản xuất và phân phối hạt giống. TSS có vốn điều lệ 50 tỷ đồng, trong đó phần vốn góp của TSC là 51%

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



❖ Đại Hội Cổ đông

Đại Hội Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;



- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm giám đốc điều hành;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng Quản trị**

HĐQT do Đại hội Cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm, hiện HĐQT Công ty có 6 thành viên, nhiệm kỳ sẽ kết thúc vào ngày 31/07/2008.

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại Hội cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của công ty. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát trùng với nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị. Hiện tại Ban kiểm sát của Công ty gồm 3 thành viên; nhiệm kỳ sẽ kết thúc vào ngày 31/07/2008.

❖ **Ban Tổng giám đốc**

Bộ máy điều hành hoạt động hàng ngày của công ty bao gồm Ban Tổng Giám Đốc, 3 phòng ban chức năng và chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

Ban Tổng Giám Đốc: Theo điều lệ công ty quy định: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty, chịu trách nhiệm trước Đại Hội Đồng Cổ Đông và HĐQT cũng như trước pháp luật về mọi hoạt động của công ty.

Tổng Giám Đốc: phụ trách chung mọi hoạt động của Công ty, trực tiếp chỉ đạo kế hoạch kinh doanh, kế toán tài vụ, tổ chức hoạt động của Công ty CP Chế Biến Thực Phẩm Xuất Khẩu Miền Tây (WFC) và hoạt động xuất khẩu gạo, nhập khẩu phân bón cũng như chiến lược phát triển của Công ty. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám Đốc Công ty quy định tại điều lệ Công ty và Luật Doanh Nghiệp 2005.

❖ **Phòng kế hoạch kinh doanh:**

- Xây dựng kế hoạch hằng năm và kế hoạch 5 năm theo chỉ đạo của Tổng Giám Đốc Công Ty bao gồm: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công Ty và các kế hoạch biện pháp (Kế hoạch tín dụng, kế hoạch tiếp thị bán hàng, các liên kết kinh tế v.v...) để thực hiện kế hoạch đã đề ra;
- Quản lý hợp đồng kinh tế, hàng hóa, vật tư, theo dõi tình hình mua bán hàng hóa;
- Thực hiện các thủ tục liên quan đến mua hàng hóa (cả kinh doanh nội địa và hàng nhập khẩu) và bán hàng hóa (cả bán nội địa và xuất khẩu);
- Giúp Tổng Giám Đốc kiểm tra và tổng hợp tình hình trong quá trình thực hiện kế hoạch, phát hiện các vấn đề phát sinh và đề xuất biện pháp giải quyết;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan chức năng (Báo cáo xuất nhập khẩu, báo cáo thống kê v.v...) và báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch theo yêu cầu của Ban Tổng Giám Đốc;
- Nắm bắt kịp thời các thông tin thị trường, thông tin từ khách hàng và nhà cung cấp để phản ánh kịp thời với Ban Tổng Giám Đốc;
- Tổ chức lập các dự án đầu tư dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám Đốc để phục vụ cho chiến lược phát triển của công ty;
- Theo dõi, cập nhật số liệu để đảm bảo việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác và đầy đủ đối với một tổ chức niêm yết.

❖ **Phòng kế toán tài vụ:**

Nhiệm vụ của phòng kế toán tài vụ là tổ chức thực hiện tốt luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện luật kế toán tại công ty, cụ thể là:

- Tổ chức hạch toán kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng quy định của pháp luật;
- Tổ chức thực hiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành;
- Tổng hợp kết quả kinh doanh, lập báo cáo kế toán thống kê và các báo cáo tài chính khác theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty bao gồm cả các bản dự toán dài hạn hàng năm và hàng quý của công ty theo kế hoạch kinh doanh;

- Ghi chép, phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ, trung thực và có hệ thống sự tăng giảm các nguồn vốn (bao gồm vốn chủ sở hữu, vốn vay, vốn liên doanh, liên kết...) để quay vòng vốn nhanh phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Theo dõi chính xác nợ của công ty (bao gồm nợ phải thu, nợ phải trả, nợ tạm ứng v.v...) phản ánh và đề xuất kế hoạch thu chi tiền mặt và các hình thức thanh toán khác, thực hiện tốt công tác thanh toán đối nội và công tác thanh toán quốc tế;
- Thực hiện quyết toán quý, 6 tháng, năm đúng tiến độ và thời gian quy định phối hợp với các bộ phận khác trong công ty để kiểm kê, đánh giá tài sản, vật tư hàng hóa tồn kho cuối mỗi niên độ kế toán để xác định lãi lỗ;
- Thực hiện báo cáo thuế, báo cáo thống kê và các báo cáo khác liên quan đến công tác hạch toán kế toán theo yêu cầu hợp lý của các cơ quan quản lý nhà nước và các Ngân hàng Thương mại;
- Lập báo cáo để Tổng Giám Đốc trình HĐQT và Đại Hội Đồng Cổ đông đúng theo điều lệ công ty;
- Xây dựng sự phối hợp luân chuyển chứng từ trong toàn công ty vừa đảm bảo phương châm: chính xác - kịp thời - trung thực - minh bạch và đúng pháp luật vừa đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng trong tổ chức kinh doanh và luân chuyển hồ sơ tài liệu trong toàn công ty;
- Phòng Kế toán Tài vụ là bộ phận chủ yếu trong công ty cung cấp tài liệu cho công ty kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát công ty, các đoàn thanh tra kiểm tra và các đối tượng khác theo điều lệ công ty.

❖ **Phòng Tổ chức- Hành chính**

- Quản lý hồ sơ lý lịch nhân viên toàn Công ty, giải quyết các thủ tục về chế độ tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, kỷ luật, khen thưởng, nghỉ hưu v.v... Trưởng phòng TC-HC là thành viên thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng và Hội đồng kỷ luật của Công ty;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của công ty;
- Xây dựng kế hoạch, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ cho CB CNV toàn công ty;
- Quản lý lao động, tiền lương của CB CNV, xây dựng quy chế trả lương trong Công ty trình Tổng giám đốc ban hành;
- Quản lý các tài sản, công cụ lao động, phương tiện vận tải của công ty, đề xuất các biện pháp duy tu, bảo dưỡng hoặc sửa chữa để tất cả các tài sản phục vụ tốt cho hoạt động của công ty;
- Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và các con dấu, thực hiện công tác lưu trữ các tài liệu thuộc lĩnh vực được phân công;
- Xây dựng lịch công tác, lịch giao ban, hội họp, sinh hoạt định kỳ và bất thường;

- Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan và tham gia về an ninh quốc phòng với chính quyền địa phương;
- Thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường nơi làm việc, công tác phòng cháy chữa cháy tại văn phòng công ty và các bộ phận trực thuộc;
- Trưởng phòng tổ chức hành chính chịu trách nhiệm cá nhân trước Tổng Giám đốc về việc quản lý con dấu của công ty và lưu trữ chứng từ công văn đi, đến (trừ phần hồ sơ thuộc trách nhiệm lưu trữ của các bộ phận khác).

❖ Chi nhánh Công ty CP Vật Tư Kỹ Thuật Nông Nghiệp Cần Thơ tại Tp. Hồ Chí Minh

Chi nhánh Công ty CP Vật Tư Kỹ Thuật Nông Nghiệp Cần Thơ tại Tp. Hồ Chí Minh là một đơn vị trực thuộc Công ty có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Nắm bắt thông tin thị trường trong và ngoài nước liên quan đến phân bón và những lĩnh vực nằm trong chiến lược phát triển của công ty, báo cáo trao đổi với Ban Tổng giám đốc để Tổng giám đốc công ty quyết định việc mua bán hàng hóa;
- Tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến mua bán hàng hóa, ký hợp đồng bảo hiểm, chỉ định tàu, hợp đồng bốc dỡ hàng với cảng, hợp đồng đóng gói hàng hóa, hợp đồng thuê kho, bãi...
- Thực hiện quản lý toàn bộ việc nhập xuất phân bón tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh cũng như các đại lý, báo cáo kịp thời cho Tổng giám đốc công ty và các phòng ban có liên quan để theo dõi;
- Tổ chức biên chế của Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh do Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc chi nhánh bố trí, sắp xếp và thu nhận, báo cáo để Tổng giám đốc công ty ra quyết định.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 13/10/2014

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty (tại thời điểm ngày 13/10/2014)

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
1	Công ty cổ phần đầu tư F.I.T	0102182140	Tầng 16, Center Building, Hapulico Complex, Số 1, Nguyễn Huy Tường, Quận Thanh Xuân, Hà	10.280.500	65,01%

			Nội		
	Tổng cộng			10.280.500	65,01%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của TSC do VSD chốt tại ngày 13/10/2014)

Bảng 3: Danh sách những người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên (tại ngày 13/10/2014)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T		
1.1	Phan Trung Phương	Chủ tịch HĐQT	0
1.2	Phạm Công Sinh	Thành viên HĐQT	0
1.3	Phan Minh Sáng	Thành viên HĐQT	0
1.4	Bùi Thanh Hương	Thành viên HĐQT	0
1.5	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Tổng Giám đốc	0
1.6	Ninh Việt Tiến	Trưởng Ban Kiểm soát	0
1.7	Lưu Đức Quang	Thành viên BKS	0
1.8	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	0

(Nguồn: TSC)

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm ngày 13/10/2014

Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm ngày 13/10/2014

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VDL (%)
1	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước	0101992921	15A Trần Khánh Dư, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0%
	Tổng cộng			0	0%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của TSC do VSD chốt tại ngày 13/10/2014)

Ghi chú: Các cổ phiếu của cổ đông sáng lập chuyển nhượng có điều kiện trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty thành lập (ngày 25/07/2003) theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 13/10/2014

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 13/10/2014

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	446	15.592.640	155.926.400.000	98.6%
1	Cổ đông tổ chức	1	10.280.500	102.805.000.000	65,0%
	Trong đó: Nhà nước	0	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	445	5.312.140	53.121.400.000	33.6%
II	Cổ đông nước ngoài	60	220.275	2.202.750.000	1.4%
1	Cổ đông tổ chức	2	93.730	937.300.000	0.6%
2	Cổ đông cá nhân	58	126.545	1.265.450.000	0.8%
	Tổng cộng	506	15.812.915	158.129.150.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của TSC do VSD chốt tại ngày 13/10/2014)

5. Danh sách công ty mẹ và Công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán.

5.1 Công ty mẹ

Tên đầy đủ	: Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
Trụ sở chính	: Tầng 16, tòa nhà Center Building (Hapulico Complex), số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội
Vốn điều lệ	: 499.999.940.000 VND
Giấy phép đăng ký kinh doanh	: 0102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 02/10/2014.
Ngành nghề kinh doanh	: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê...
Tình hình góp vốn	: Tính đến 30/09/2014, Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T nắm giữ 10.280.500 cổ phiếu TSC, tương đương với 65% vốn điều lệ.

5.2 Công ty con

5.2.1 Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Miền Tây

Tên đầy đủ	: Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Miền Tây
Trụ sở chính	: Khu Công nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, Ấp Lợi Nguyên A, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều- Tp. Cần Thơ.
Vốn điều lệ	: 32.085.000.000 VND
Giấy phép đăng ký kinh doanh	: 1800512175 do Phòng Đăng ký Kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Cần Thơ cấp lần đầu ngày 18/06/2003, thay đổi lần 7 ngày 08/07/2014.



Ngành nghề kinh doanh	: Chế biến và bảo quản rau quả, thu mua và chế biến nông sản, thực phẩm xuất khẩu. Nhập khẩu bao bì phục vụ cho đóng gói thành phẩm. Kinh doanh vật tư nông nghiệp.
Tình hình góp vốn	: Tính đến 30/12/2014, TSC đã góp 30.625.132.500 đồng chiếm 95,45% vốn điều lệ.

5.2.2 Công ty Cổ phần Nông Dược TSC

Tên đầy đủ	: Công ty Cổ phần Nông Dược TSC
Trụ sở chính	: Khu Công nghiệp Đức Hòa 1, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
Vốn điều lệ	: 180.000.000.000 VND
Giấy phép đăng ký kinh doanh	: 1101178048 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An đăng ký lần đầu ngày 30/09/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 19/11/2014.
Ngành nghề kinh doanh	: Nhập khẩu, kinh doanh nguyên phụ liệu, thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật; phân bón; hạt giống các loại. Kinh doanh bao bì, xuất khẩu thuốc bảo vệ thực vật, phân bón các loại...
Tình hình góp vốn	: Tính đến 30/9/2014, TSC đã góp 141.575.000.000 đồng chiếm 78.65% vốn điều lệ.

5.2.3 Công ty Cổ phần Hạt giống TSC

Tên đầy đủ	: Công ty Cổ phần Hạt giống TSC
Trụ sở chính	: 1D- Phạm Ngũ Lão- P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Vốn điều lệ	: 50.000.000.000 VND
Giấy phép đăng ký kinh doanh	: 1801361391 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Cần Thơ đăng ký lần đầu vào ngày 08/10/2014.
Ngành nghề kinh doanh	: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng; nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; xử lý hạt giống để nhân giống.
Tình hình góp vốn	: TSC đang tiến hành góp vốn vào Công ty cổ phần hạt giống TSC. Sau khi hoàn thành góp vốn, TSC sẽ nắm giữ 51% cổ phần của Công ty cổ phần hạt giống TSC

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Trải qua 38 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ đã trải qua 1 lần tăng vốn. Cụ thể như sau:

- **Tăng vốn lần 1** : Tăng vốn điều lệ từ 83.129.150.000 đồng lên 158.129.150.000 đồng
- ✓ **Phát hành cho cổ đông chiến lược**
 - Thời gian thực hiện: Tháng 8/2014

- Đối tượng phát hành: Cổ đông sáng lập.
- Số lượng phát hành: 7.500.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Cơ quan chấp thuận:
 - ✓ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 24/NQ.CPVTKTNN ngày 27/06/2014;
 - ✓ Công văn số 4087/UBCK-QLPH của Ủy ban chứng khoán Nhà nước ngày 15/07/2014.

7. Hoạt động kinh doanh

Hướng tới tương lai, TSC đã và đang xây dựng chuỗi giá trị tổng hợp nông nghiệp thông minh, cung cấp cho người nông dân các vật tư nông nghiệp đầu vào như giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để tạo ra các nông sản, thực phẩm chất lượng đến tận tay người tiêu dùng. Hiện nay, Công ty đang cung cấp các sản phẩm sau:

❖ **Giống:**

Bằng việc hợp tác với các tập đoàn nông nghiệp hàng đầu thế giới, TSC phân phối độc quyền những hạt giống ngô, lúa, rau... chất lượng tại Việt Nam. Những hạt giống được TSC lựa chọn khắt khe, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, sông ngòi tại Việt Nam, đảm bảo cho năng suất cao, hỗ trợ hiệu quả tại cánh đồng và giúp người nông dân giảm chi phí tối đa.

❖ **Phân bón:**

Là sản phẩm truyền thống, làm nên thương hiệu TSC là bạn của nhà nông, hiện nay TSC tiếp tục cung cấp đến cho người nông dân những sản phẩm phân bón đầy đủ chất dinh dưỡng để cây trồng phát triển ổn định, năng suất cao.

Một số sản phẩm phân bón chính TSC đang kinh doanh

		
DAP Jordan	DAP Trung Quốc	NPK 16-16-8-13S Hàn Quốc

		
<i>Urea Banglades</i>	<i>SA (Sunphat Amon)</i>	<i>NPK 16-16-8-13S Philipine</i>

❖ **Thuốc bảo vệ thực vật**

Với ưu điểm giúp cây trồng tăng cường sức đề kháng, vượt qua các điều kiện tự nhiên bất lợi, phòng trừ sâu bệnh, thuốc BVTV của TSC được bà con ở nhiều vùng miền, tỉnh thành tín nhiệm và sử dụng, đây mạng lưới phân phối của TSC ngày càng rộng khắp.







Một số sản phẩm phân bón chính TSC đang kinh doanh

		
<i>Thuốc trừ sâu Amazin's 3.6EC</i>	<i>Thuốc trừ sâu Amazin's 5.5 EC</i>	<i>Thuốc trừ bệnh Neutrino 330EC</i>
		
<i>Thuốc trừ cỏ Tophiz 300EC</i>	<i>Thuốc đặc trị nấm bệnh Cittiz 750WP</i>	<i>Hợp chất ra rễ 0.1DD</i>

❖ **Gạo xuất khẩu**

Sản phẩm gạo xuất khẩu của TSC luôn được khách hàng đánh giá cao và đặt mua với số lượng ổn định mỗi năm. Hiện nay, TSC đã xuất gạo trực tiếp sang các nước Mỹ, Nhật, Pháp, Úc, Hồng Kông, và nhiều nước châu Á khác. TSC cũng được tín nhiệm khi được giao thực hiện các hợp đồng chính phủ về xuất khẩu gạo qua các nước.

Một số sản phẩm gạo chính TSC đang kinh doanh




		
Gạo thơm hạt dài trắng Việt Nam 100% tằm	Gạo thơm hạt dài trắng Việt Nam 5% tằm	Gạo nếp Việt Nam 10% tằm
		
Gạo trắng Việt Nam hạt vừa 5% tằm	Nếp 5% tằm	Gạo trắng hạt dài 15% tằm xuất khẩu

❖ **Thực phẩm xuất khẩu**

Đây được xem là sản phẩm mũi nhọn của Công ty trong thời gian tới. Các sản phẩm nông sản hoa quả đã qua chế biến được sản xuất bởi Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Miền Tây (WFC). Hiện tại, WFC có 03 dây chuyền IQF theo tiêu chuẩn châu Âu và 02 hệ thống dây chuyền đóng hộp tiên tiến đang hoạt động với 100% công suất.

- Sản phẩm cấp đông (IQF-Individual Quick Frozen): Là các loại rau quả được chế biến theo công nghệ cấp đông nhanh. Các rau quả tươi sẽ được cấp đông nhanh ở nhiệt độ -35°C đến -40°C khoảng thời gian từ 12-30 phút (tùy theo từng loại sản phẩm), nhiệt độ trung tâm sản phẩm đạt -18°C. Ưu điểm của công nghệ này là thời gian bảo quản khá lâu, trong khi vẫn giữ nguyên chất lượng và hương vị sản phẩm

Một số sản phẩm cấp đông chính WFC đang sản xuất như sau:

		
Chôm chôm cấp đông	Chuối cấp đông	Dừa cấp đông

		
Thanh long cấp đông	Bắp non nguyên	Xoài que đông lạnh

- Sản phẩm đóng hộp: Là các loại rau quả được chế biến bằng công nghệ thanh trùng. Một số sản phẩm đóng hộp chủ lực có mức doanh thu cao phải kể đến như bắp non, bắp hạt, xoài, nước cốt dừa.

Một số sản phẩm đóng lon chính WFC đang sản xuất như sau:

		
Chôm chôm nhân khóm	Nước cốt dừa	Đu đủ đóng lon
		
Khóm đóng lon	Xoài đóng lon	Bắp hạt đóng lon

7.1 Giá trị dịch vụ qua các năm 2013 và 2014

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty năm 2013 và 2014

TT	Diễn giải	Năm 2013		Năm 2014		% Tăng/giảm doanh thu năm 2014 so với 2013
		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	
1	Doanh thu bán hàng hóa	484.351	68,50%	201.717	42,4%	-140%
2	Doanh thu bán thành phẩm	218.551	30,91%	245.607	51,7%	11%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.141	0,59%	3.268	0,7%	-27%
4	Doanh thu chuyển nhượng BĐS	0	0	24.630	5,2%	100%
	Tổng cộng	707.043	100%	475.222	100%	-49%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013 và 2014 của TSC)

Xét về tổng quan, doanh thu thuần của Công ty CP Vật tư và Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ giảm mạnh (71,36%) trong năm 2013 so với năm 2012. Kéo theo đó, cơ cấu doanh thu cũng có sự chuyển dịch mạnh, tăng tỷ trọng doanh thu từ bán thành phẩm và giảm mạnh doanh thu từ bán hàng hóa.

Nguyên nhân của sự sụt giảm mạnh về doanh thu này là do sự sụt giảm về doanh thu bán hàng hóa chủ yếu là phân bón (giảm 78,65% so với năm 2012). Do thị trường phân bón trong nước cũng như thế giới năm 2013 giảm từ 10-30% giá, nguồn cung dồi dào dẫn đến cạnh tranh gay gắt là yếu tố ảnh hưởng đáng kể đến doanh thu từ hoạt động kinh doanh phân bón của Công ty. Hơn nữa, năm 2013, thị trường xuất khẩu gạo của nước ta nói chung cũng gặp không ít khó khăn do nhu cầu sụt giảm từ các thị trường như Châu Á và cạnh tranh xuất khẩu gạo từ Thái Lan và Ấn Độ ngày càng mạnh mẽ hơn, kéo theo đó giá trị xuất khẩu gạo của Công ty giảm mạnh.

Tuy nhiên, bước sang năm 2014, TSC đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ, khi chính thức trở thành công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T. Tính cả năm 2014, doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 475,2 tỷ đồng tương đương vượt 36% tổng doanh thu theo kế hoạch đặt ra tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014. Theo đó, lợi nhuận sau thuế của năm 2014 cũng đạt kết quả ấn tượng đạt 62,3 tỷ đồng. Có được kết quả như trên là nhờ việc tái cơ cấu, nhượng bán toàn bộ sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật, tập trung phát triển mảng chế biến nông sản. Đặc biệt, dưới sự hỗ trợ từ phía công ty mẹ - Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T, TSC đã và đang hoàn thiện cơ cấu mô hình hoạt động, xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn, thúc đẩy mảng chế biến nông sản cũng như nông dược và hạt giống vốn rất nhiều tiềm năng.

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm 2013 và 2014

TT	Diễn giải	Năm 2013		Năm 2014		% Tăng/giảm doanh thu năm 2014 so với 2013
		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	
1	Doanh thu từ chế biến nông sản	173.689	24,57%	188.643	37%	8,7%
2	Doanh thu gạo	197.221	27,89%	9.231	1,95%	-95,32%
3	Doanh thu từ kinh doanh phân bón	239.109	33,82%	199.254	39,1%	-16,7%
4	Doanh thu từ thuốc trừ sâu	92.883	13,14%	87.880	17,2%	-5,4%
5	Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.141	0,59%	24.630	5,19%	495%
	Tổng cộng	707.043	100%	475.224	100%	-32,8%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013 và 2014 của TSC)

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty năm 2013 và 2014

TT	Diễn giải	Năm 2013			Năm 2014			% Tăng/ giảm LN gộp năm 2014 so với 2013
		LN gộp (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/ Tổng DTT (%)	LN gộp (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/ Tổng DTT (%)	
1	LN gộp bán hàng hóa	4.103	5,94	0,58	7.623	7,3	1,6	85,79%
2	LN gộp bán thành phẩm	61.249	88,72	8,66	71.515	68,2	15	16,7%
3	LN gộp cung cấp dịch vụ	3.681	5,33	0,52	2.619	2,5	0,6	-28,8%
4	LN gộp chuyển nhượng BĐS	0	0	0	23.045	22	4,8	100
	Tổng cộng	69.033	100	10	104.802	100	22,1	51,82%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013 và 2014 của TSC)

7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả cung cấp dịch vụ của tổ chức phát hành

Từ năm 2014, Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ đang trên đà cơ cấu, tích cực đầu tư vào các phân khúc hoạt động sản xuất kinh doanh tiềm năng. Công ty CPVTKTNN Cần Thơ đã huy động thêm 75 tỷ đồng từ cổ đông chiến lược. Công ty đã sử dụng nguồn vốn mới này để cơ cấu lại nguồn vốn, đầu tư vốn vào công ty con và bổ xung vốn lưu động. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã trở nên rất tích cực. Ước tính hết năm 2014, lợi nhuận

sau thuê của Công ty đạt 58 tỷ đồng.

Đối với Công ty Cổ phần nông dược TSC (TSP), trong năm 2013, TSP thiếu vốn đầu tư máy móc hoàn thiện dây chuyền sản xuất kinh doanh và thiếu vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh dẫn đến thua lỗ 9,7 tỷ đồng. Trong năm 2014, TSP đã tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ lên 180 tỷ đồng, trong đó TSC đã góp toàn bộ số vốn 90 tỷ tăng mới của TSP. TSP đã đầu tư máy móc để hoàn thiện dây chuyền sản xuất, bổ xung vốn lưu động phục vụ kinh doanh. TSP đã có hoạt động kinh doanh khả quan. Dự tính trong năm 2014, TSP sẽ có lãi khoảng 2 tỷ đồng.

Đối với Công ty Cổ phần Chế Biến Thực phẩm Miền Tây, ngày 14/11/2014, kho lạnh với công suất thiết kế đạt 1000 tấn với suất đầu tư 22 tỷ đồng đã được khánh thành và đi vào hoạt động. Kho lạnh mới sẽ góp phần nâng cao năng lực sản xuất của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Miền Tây vốn đang hoạt động tối đa công suất. Dự kiến lợi nhuận trước thuế của CTCP chế biến thực phẩm xuất khẩu Miền Tây tăng từ 21 tỷ đồng năm 2013 lên 26 tỷ đồng trong năm 2014.

Ngoài ra, TSC cũng từng bước đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh qua việc thành lập Công ty CP Hạt Giống TSC (Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng), đầu tư góp bổ sung vốn vào Công ty CP Nông Dược TSC (vốn góp bổ sung: 21,3 tỷ đồng). Công ty CP Hạt Giống TSC sẽ chính thức hoạt động trong năm 2015.

7.3 Hoạt động Marketing

- Sản phẩm và Định vị sản phẩm:

- ✓ Đối với hoạt động kinh doanh phân bón: Người nông dân vốn trung thành với thói quen tiêu dùng và sức mạnh marketing giữa những người nông dân với nhau rất lớn. Nắm bắt được điều đó, Công ty luôn chú trọng việc định vị sản phẩm đến tận người nông dân. Đặc biệt các sản phẩm của TSC đều được định vị thương hiệu “Bạn của nhà nông”.
- ✓ Đối với hoạt động chế biến hoa quả, nông sản đã qua chế biến: Một số sản phẩm của Công ty mang nhãn hiệu “Westfood” đã và đang đi vào tiềm thức người tiêu dùng như một sản phẩm thân thiện, an toàn thực phẩm, và dinh dưỡng cho sức khỏe. Công ty đã và đang có chính sách định vị cho các sản phẩm của WFC không chỉ ở các thị trường xuất khẩu cũ mà ở cả các thị trường xuất khẩu tiềm năng mới và nội địa.

- Mở rộng thị trường

- ✓ Đối với hoạt động kinh doanh phân bón: Công ty đẩy mạnh mở rộng thị trường thông qua việc mở rộng đại lý bán hàng; chú trọng khai thác thị trường sẵn có tại vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long.
- ✓ Đối với hoạt động kinh doanh hoa quả nông sản đã qua chế biến: Đây là sản phẩm tiềm năng. Bên cạnh thị trường xuất khẩu như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia. Công ty sẽ xúc tiến tìm kiếm và đẩy mạnh xuất khẩu sang một số thị trường tiềm năng ở Trung Đông và Nam Mỹ.

Quảng cáo khuyến trương và xúc tiến bán hàng

- ✓ Đẩy mạnh bán hàng qua kênh khuyến mãi, các chính sách ưu đãi với các đại lý có doanh số bán hàng tốt.
- ✓ Quảng cáo sản phẩm của WFC qua báo chí, truyền hình, internet...

7.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Biểu tượng logo của Công ty:



- Website của Công ty: <http://www.tsccantho.com.vn>
- Mô tả logo:

Logo của Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 34574 theo Quyết định số 1579/QĐNH ngày 16/08/2000 do Cục Sở hữu Công nghiệp cấp và được sửa đổi tên của chủ văn bằng thành Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ theo Quyết định số 198/QĐ-ĐK ngày 23/02/2004 của Cục Sở hữu Trí Tuệ.

- Ý nghĩa logo Công ty:
 - Hình dáng logo được thiết kế hội đủ 3 yếu tố: Thiên Thời- Địa Lợi- Nhân Hòa vững chắc và lớn mạnh như núi Thái Sơn thể hiện khát vọng không ngừng phát triển của công ty.
 - **Trong cấu trúc hình tam giác** là màu xanh lá cây, viền bên ngoài màu xanh lá cây là màu xanh dương thể hiện lĩnh vực hoạt động của Công ty là nông nghiệp gắn liền với cây trồng. TSC luôn cung cấp những sản phẩm chất lượng cao để phục vụ sản xuất nông nghiệp nhưng luôn có ý thức bảo vệ môi trường; trong cung ứng vật tư nông nghiệp hoặc thu mua nông sản hàng hoá đảm bảo quá trình phát triển của Công ty gắn liền với định hướng phát triển của một nền **nông nghiệp xanh và bền vững**.
 - Cấu trúc hình tam giác với màu xanh lá cây, màu xanh dương mượt mà được đặt trên đội ngũ TSC, màu đỏ nồng nhiệt và năng động giúp cho Công ty TSC luôn luôn tăng trưởng để phục vụ các thượng đế của mình. **Khách hàng là trên hết, là thượng đế** và quá trình kinh doanh của TSC nhằm thỏa mãn yêu cầu của khách hàng gắn liền với việc bảo vệ môi trường để góp phần xây dựng và phát triển một nền nông nghiệp xanh, bền vững. Đó là ý nghĩa mà TSC đã đăng ký độc quyền kiểu dáng logo của mình, đồng thời cũng được thể hiện qua hoạt động của toàn thể CB CNV TSC.
 - Với logo trên, trong 15 năm qua cho dù là được sử dụng để thực hiện kinh doanh, cung ứng vật tư nông nghiệp cho bà con nông dân hay thực hiện đầu tư thu mua chế biến nông sản hàng hóa xuất khẩu cũng chỉ có 1 mục đích, thể hiện phương châm hành động của chúng tôi là: **TSC Phát Triển Cùng Nông Dân Việt Nam**.

Nhãn hiệu thương mại:

Nhãn hiệu của Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 37 147 theo Quyết định số 1276/QĐ-ĐK ngày 14/05/2001 do Cục Sở hữu Công nghiệp cấp và được

sửa đổi tên của chủ văn bằng thành Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ theo Quyết định 198/QĐ-ĐK ngày 23/02/2004 của Cục Sở hữu Trí Tuệ



7.5 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 7: Một số hợp đồng Công ty đã và đang thực hiện

STT	Hợp đồng	Khách hàng	Thời hạn	Trị giá hợp đồng (đồng)
1	Hợp đồng xuất khẩu gạo số No.121114 ngày 12/11/2014	PT.E.K Prima Ekspor Indonesia	12/2014	1.105.000.000
2	Hợp đồng bán clinker CPC50 số 01/2014/RB-TSC ngày 22/11/2014	Công ty Cổ phần Rainbow Việt Nam	12/2014	21.400.000.000
3	Hợp đồng xuất khẩu tinh bột sắn số 16/TBS-BR/2014 ngày 23/11/2014	Công ty TNHH TM XNK XILAIFU Quảng Tây	12/2014	6.081.920.000
4	Hợp đồng xuất khẩu gạo số 18/RICE-BR/2014 ngày 27/11/2014	Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Phúc Thuận Bằng Tường	12/2014	990.000.000
5	Hợp đồng xuất khẩu tinh bột sắn số 18/TBS-BR/2014 ngày 02/12/2014	Công ty TNHH TM XNK XILAIFU Quảng Tây	12/2014	4.472.000.000

(Nguồn: TSC)

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

8.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và 2014

Bảng 8: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2013 (VND)	Năm 2014 (VND)	% Tăng/ giảm của năm 2014 so với 2013
Tổng giá trị tài sản	331.988.298.510	420.021.184.869	21%
Doanh thu thuần	707.042.938.480	475.224.709.419	-48,8%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	69.033.258.361	104.804.175.703	34,1%
Doanh thu hoạt động tài chính	4.013.249.397	14.859.093.147	73%
Chi phí tài chính	15.553.791.533	7.292.253.243	-113%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-4.818.561.108	47.925.561.592	110%
Lợi nhuận (lỗ) khác	12.985.947.148	22.066.153.366	41%
Lợi nhuận trước thuế	8.167.386.040	69.991.714.958	88,3%
Lợi nhuận sau thuế	-231.379.587	62.289.099.417	100%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	0	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014 của TSC)

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

▪ Thuận lợi

- **Được sự hậu thuẫn từ phía Công ty mẹ:** Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T với tiềm lực về tài chính, năng lực về quản trị cũng như có mối quan hệ sâu rộng với nhiều đối tác, đã và đang hỗ trợ đặc lực cho sự phát triển của TSC trong hiện tại và tương lai.
- **Sản phẩm hợp thị hiếu**
 - ✓ Sản phẩm nông sản đã qua chế biến (hoa quả đóng hộp, IQF) đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn Quốc tế, rất hợp thị hiếu của người dân các nước châu Âu, châu Mỹ. Đối với người dân Việt Nam hiện nay, việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đang là vấn đề nan giải. Vì vậy, các sản phẩm hoa quả đã qua chế biến vừa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vừa giữ hương vị tự nhiên chắc chắn sẽ là sản phẩm tiềm năng trong tương lai.
 - ✓ Việt Nam là một nước nông nghiệp, 70% dân số sống ở nông thôn và 48% lấy nông nghiệp làm kinh tế. Vì vậy sản phẩm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng là những mặt hàng cần thiết, thiết thực với người nông dân. Đây cũng là sản phẩm tiềm năng nếu khai thác tối đa thị trường này.
 - ✓ Đối với gạo xuất khẩu, Đồng Bằng Sông Cửu Long là vựa lúa lớn nhất nước ta và cũng

là nước có giá trị xuất khẩu gạo lớn thứ 2 thế giới. Tuy nhiên, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam thấp hơn rất nhiều so với Thái Lan và Ấn độ. Nếu biết tận dụng ưu thế sẵn có, cùng với việc đầu tư hợp lý vào công tác cải thiện chất lượng gạo thông qua cải thiện giống, kỹ thuật thì sản phẩm gạo xuất khẩu sẽ mang lại lợi nhuận tốt hơn cho Công ty.

- **Mạng lưới phân phối rộng khắp:** Công ty có khoảng 200 đại lý cấp 1, khách hàng lớn và trên 3000 đại lý cấp II tiêu thụ sản phẩm của TSC ở khắp miền Trung, Đông Nam Bộ, và Đồng Bằng Sông Cửu Long.
 - **Đã khẳng định được thương hiệu trên thị trường:** Với thế mạnh hơn 30 năm trong ngành kinh doanh phân bón, xuất khẩu gạo, Công ty đã khẳng định uy tín của mình trên thị trường phân bón miền Đông Nam Bộ cũng như Đồng Bằng Sông Cửu Long.
 - **Cơ cấu bộ máy tổ chức nhỏ gọn, trình độ nhân sự cao:** Tổng cán bộ công nhân viên trong Công ty là 21 người. Trong đó, hầu hết là các cán bộ lâu năm kinh nghiệm, 76,2 % cán bộ có trình độ đại học và trên đại học.
- **Khó khăn**
- **Cạnh tranh trong ngành diễn ra gay gắt:** Với ngành kinh doanh phân bón, thị trường phân bón đang có sự giảm sút về cầu trong khi nguồn cung đang vượt cầu, dẫn đến giá giảm, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành diễn ra khốc liệt, kéo theo biên lợi nhuận giảm đi đáng kể.
 - **Nhu cầu sử dụng các loại phân hóa học của người nông dân giảm:** Theo thời gian đất canh tác lúa, cây trồng đang bị thoái hóa dần dần. Vì vậy việc sử dụng các loại phân bón hóa học dần ít đi thay vào đó là các loại phân bón hữu cơ, vi sinh. Nguồn cầu phân bón đang giảm đi là một trong những bất lợi cho ngành phân bón hóa học nói chung và các công ty nói riêng.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

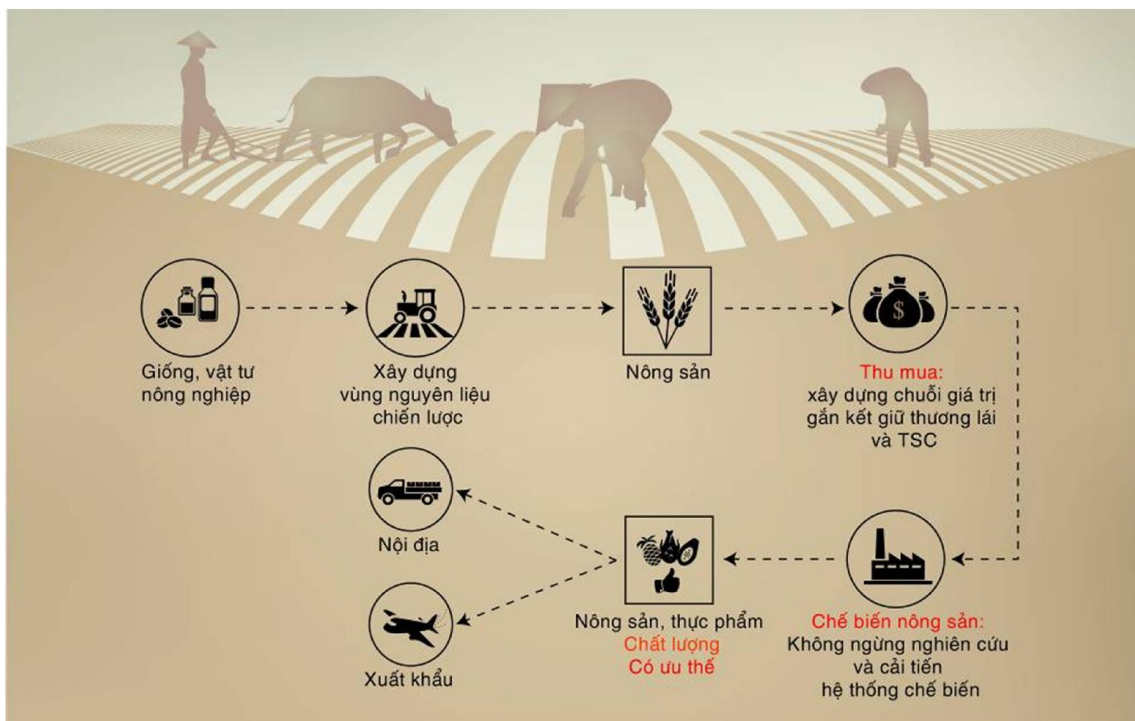
Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ trước khi tái cơ cấu là một trong các doanh nghiệp phân phối phân bón lớn nhất toàn quốc, đặc biệt là đối với khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long, miền Tây và Đông Nam Bộ.

Công ty luôn là một trong các đơn vị đứng đầu về giá trị nhập khẩu phân bón (đứng thứ 3 cả nước về giá trị phân bón nhập khẩu năm 2008) đồng thời là một trong các công ty xuất khẩu gạo lớn nhất cả nước (Đứng thứ 13 về giá trị xuất khẩu gạo năm 2008).

Hiện nay, với hàng ngàn đại lý, khách hàng trong và ngoài nước, Công ty đang từng bước xây dựng thương hiệu, là một trong những doanh nghiệp nông nghiệp hàng đầu Việt Nam. cung ứng ra thị trường từ hạt giống, phân bón, nông dược, nông sản đến thực phẩm. TSC xác định sứ mệnh là cung cấp giải pháp toàn diện để phát triển ngành nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, bền vững.

Đặc biệt, với chiến lược “Xây dựng chuỗi giá trị tổng hợp nông nghiệp thông minh”, TSC đang dần chứng tỏ tầm nhìn dài hạn, chiến lược thông minh và bước đầu gây dựng được niềm tin đối với người nông dân cũng như đối tác và nhà đầu tư.

Hình 1: Chuỗi giá trị tổng hợp nông nghiệp



Mô hình chuỗi giá trị tổng hợp nông nghiệp mà TSC đang theo đuổi là chuỗi giá trị gia tăng, giúp TSC cung cấp đến tận tay người tiêu dùng những sản phẩm tươi, ngon, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm mà chất lượng được kiểm soát trong toàn bộ chu trình.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo FAO, Việt Nam là một nước nông nghiệp với 70% dân số sinh sống trong khu vực nông thôn và 48% làm nghề nông. Do đó, lĩnh vực kinh doanh phân bón, hạt giống, vật tư nông nghiệp là một trong những ngành vẫn còn có nhiều tiềm năng phát triển. Đặc biệt, trong xu thế hiện đại hóa đất nước, ngành nông nghiệp đang thay đổi theo hướng tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, nâng cao năng suất lao động, thì các sản phẩm chất lượng cao của TSC hứa hẹn sẽ phát triển trong thời gian tới.

Đối với ngành hàng sản xuất và kinh doanh chế biến nông sản, hiện nay nhu cầu tiêu thụ các loại quả nhiệt đới được dự báo tăng trưởng khoảng 8%/năm. EU và Mỹ là hai thị trường nhập khẩu quả nhiệt đới lớn nhất chiếm khoảng 70% nhu cầu nhập khẩu thế giới.

Trong khi đó, nước ta đặc biệt là khu vực miền Tây Nam Bộ, là vùng đất trù phú với những vườn trái cây quanh năm như thanh long, xoài, dứa...rất được ưa chuộng tại các nước EU, châu Mỹ. Đây là cơ hội cho hoa quả Việt Nam chinh phục thị trường thế giới.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong 9 tháng đầu năm 2014, xuất khẩu rau quả của cả nước đạt trên 1,1 tỷ USD, tăng 39% so với cùng kỳ 2013, đặc biệt ngành rau quả xuất

siêu 708 triệu USD. Theo báo cáo của Cục Chế biến Thương mại nông lâm thủy sản và Nghề muối, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT), rau quả Việt Nam hiện được xuất khẩu đi hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ trong đó có 10 thị trường xuất khẩu chính là: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Nga, Đài Loan (Trung Quốc), Hàn Quốc, Indonesia, Hà Lan, Thái Lan và Singapore. Trong các thị trường xuất khẩu rau quả chính của Việt Nam, Trung Quốc vẫn là thị trường đứng đầu, chiếm 28,6% thị phần, tiếp theo là Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ nhưng với thị phần rất nhỏ lần lượt là 4,74%, 3,76% và 3,44%.

Như vậy, với lợi thế được thiên nhiên ưu đãi, cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ trong nông nghiệp, ngành kinh doanh phân bón, vật tư, và hoa quả chế biến xuất khẩu hứa hẹn sẽ phát triển mạnh trong thời gian tới.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Theo Nghị định số 61/2010/NĐ-CP của Thủ tướng Chính Phủ ngày 04/06/2010, Nhà nước đã đưa ra rất nhiều chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, trong đó có lĩnh vực sản xuất phát triển giống cây trồng, chế biến nông lâm thủy sản sau thu hoạch. Trong đó, các chính sách ưu đãi hỗ trợ cho các doanh nghiệp hoạt động đầu tư dự án nông nghiệp tại vùng nông thôn bao gồm:

- Miễn giảm tiền sử dụng đất, miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước;
- Miễn giảm tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất;
- Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực;
- Hỗ trợ phát triển thị trường;
- Hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ;
- Hỗ trợ cước phí vận tải.

Ngoài ra, Chính phủ luôn tạo điều kiện cho tín dụng nông nghiệp nông thôn thông qua các gói tín dụng ưu đãi dành cho các doanh nghiệp trong ngành, giúp mở rộng nguồn vốn vào các doanh nghiệp.

Với tầm nhìn trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp, TSC đã vạch rõ hướng đi của Công ty trong thời gian tới. Đó là cung cấp các giải pháp toàn diện để phát triển Nông nghiệp Việt Nam theo hướng công nghệ cao, bền vững. Sự phát triển của Công ty không chỉ mang lại giá trị cho cổ đông, cho người lao động mà còn mang lại nhiều lợi ích hơn cho bà con nông dân và cho ngành nông nghiệp Việt Nam.

Đây thực sự là chiến lược đúng đắn phù hợp với định hướng phát triển của ngành cũng như chính sách của Nhà nước.

10. Chính sách đối với người lao động

Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 30/09/2014, tổng số lao động trong Công ty là 21 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 9: Tình hình lao động trong Công ty

Loại lao động	Số lượng(người)
Phân theo giới tính	
• Nam	15
• Nữ	6
Phân theo trình độ học vấn	
• Trình độ đại học và trên đại học	15
• Trình độ cao đẳng và trung cấp	1
• Đối tượng khác	5

(Nguồn: TSC)

Chính sách đối với người lao động

▪ Chế độ làm việc

- Công ty tổ chức làm việc 7 giờ/ngày, 6 ngày/tuần. Ngoài ra, khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, TSC có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ, đồng thời thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước;
- Tất cả CBCNV đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành và được xét lên lương khi đến kỳ hạn hoặc có thành tích xuất sắc;
- Điều kiện làm việc: Công ty cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc cho CBCNV. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động.

▪ Chính sách lương thưởng và phúc lợi

- Tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định. Chính sách đãi ngộ hợp lý thể hiện qua quy chế tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, phản ánh đúng kết quả người lao động.
- Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty còn có thưởng thêm cho CBCNV vào các dịp lễ, tết. Ngoài ra, hàng năm Công ty còn trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn và có các chế độ ưu đãi về nhà ở cho tất cả CBCNV Công ty.

▪ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Hằng năm, các phòng/ bộ phận Công ty lập kế hoạch tuyển dụng, xác định chức danh, số lượng nhân sự cần tuyển và thời điểm tuyển dụng, để làm cơ sở thực hiện.
- Trong trường hợp phát sinh nhu cầu nhân sự đột xuất do: công việc phát sinh, nhân sự thôi việc, điều chuyển, cử đi học hoặc thăng tiến ... thì phòng/ bộ phận Công ty lập kế hoạch tuyển dụng đột xuất.

- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và nhu cầu thực tế gắn với kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Công ty để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong từng thời kỳ. Căn cứ định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty đề ra, Phòng Hành chính – Nhân sự lập kế hoạch đào tạo gắn với kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Công ty, trình Tổng Giám đốc xem xét, phê duyệt. Kế hoạch đào tạo của Phòng Hành chính – Nhân sự lập ra phải theo nhu cầu đào tạo cán bộ, nhân viên của các Phòng, Ban, Bộ phận công tác; đồng thời phải mang tính chất tiên liệu, dự báo nhu cầu đào tạo nhân sự như một nguồn lực để hỗ trợ cho Công ty hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh hàng năm đề ra.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm 2012, 2013 Công ty không có lợi nhuận nên không chi trả cổ tức

Trong năm 2014, tình hình kinh doanh của Công ty khả quan và bắt đầu có lợi nhuận. Theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2014 số 49/NQ-HĐQT ngày 08/11/2014, Công ty dự kiến sẽ chi trả cổ tức của năm 2014 là 7% bằng cổ phiếu.

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

❖ **Trích khấu hao tài sản**

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và khấu hao lũy kế:

- Nguyên giá tài sản cố định được phản ánh theo giá trị thực tế.
- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với tỷ lệ khấu hao quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể:

Bảng 10: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	05-50 năm
Máy móc thiết bị	03-15 năm
Phương tiện vận tải	06-30 năm
Thiết bị quản lý	03- 10 năm
Quyền sử dụng đất	Không tính khấu hao
Bản quyền nhãn hiệu thuốc	01 năm

Nguồn: TSC

❖ **Mức lương bình quân:**

Bảng 11: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Mức lương bình quân (VND/người/tháng)	7.260.000	9.672.000

Nguồn: TSC

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng trưởng đều qua các năm và ở mức tương đối cao so với các doanh nghiệp cùng ngành.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán 2013, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Bảng 12: Các khoản phải nộp theo luật định

Năm	31/12/2013 (VND)	31/12/2014 (VND)
Thuế giá trị gia tăng	-	355.384.915
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.228.680.951	5.730.953.059
Thuế thu nhập cá nhân	66.167.817	65.604.770
Các khoản phải nộp khác	-	35.414.273
Tổng cộng	6.294.848.768	6.187.357.017

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014 của TSC

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc thanh toán các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Bảng 13: Trích lập các quỹ theo luật định

Năm	31/12/2013 (VND)	31/12/2014 (VND)
Quỹ dự phòng tài chính	29.100.283.062	29.571.618.926
Quỹ đầu tư phát triển	68.891.933.657	69.171.084.601
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	127.728.500
Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.855.930.895	6.208.972.596
Tổng cộng	104.848.147.614	105.079.404.623

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014 của TSC

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

- Các khoản phải thu

Bảng 14: Các khoản phải thu

Chỉ tiêu	31/12/2013 (VND)	31/12/2014 (VND)
Các khoản phải thu ngắn hạn	61.198.162.768	66.010.216.913
Phải thu của khách hàng	62.631.304.892	72.211.546.973
Trả trước cho người bán	7.310.945.286	4.184.486.883
Các khoản phải thu khác	540.59.959	3.482.766.591
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(8.744.087.410)	(13.868.583.534)
Các khoản phải thu dài hạn	0	0

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014 của TSC

Công ty luôn kiểm soát các khoản phải thu một cách chặt chẽ. Khả năng thanh toán của khách hàng luôn được đánh giá và kiểm tra. Do vậy, các khoản phải thu của Công ty đều đảm bảo được khả năng thu hồi.

▪ Các khoản phải trả

Bảng 15: Các khoản phải trả

STT	Khoản mục	31/12/2013 (VND)	31/12/2014 (VND)
I	Nợ ngắn hạn	151.834.672.277	105.661.054.356
1	Vay và nợ ngắn hạn	95.795.732.436	56.827.847.552
2	Phải trả người bán	11.718.883.207	17.967.468.388
3	Người mua trả tiền trước	4.724.440.742	3.982.058.032
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	6.294.848.768	6.187.357.017
5	Phải trả người lao động	10.715.346.880	9.861.716.650
6	Chi phí phải trả	2.677.695.635	3.260.782.285
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	13.051.795.714	1.364.851.836
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.855.930.895	6.208.972.596
II	Nợ dài hạn	17.800.000.000	0
1	Vay và nợ dài hạn	17.800.000.000	-
	Tổng cộng	169.634.672.277	105.661.054.356

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014 của TSC

▪ Chi tiết các khoản vay của Công ty đến thời điểm 31/12/2014

Bảng 16: Chi tiết các khoản vay của Công ty đến thời điểm 31/12/2014

Đối tượng cho vay	Mục đích vay	Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay (tháng)	Lãi suất vay %/năm
Vay ngắn hạn	Bổ sung vốn lưu động	56.827.847.552	3-6 tháng	6 -10%
Vay dài hạn		0		

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,06	2,16
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,19	0,88

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,51	25,16
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,14	38
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	5,53	6,23
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	1,6	1,26
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-0.03	13,1
ROE (Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu)	%	2,5	22,5
ROA (Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản)	%	0,72	15%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-0,68	10%
EPS	Đồng/cổ phần	397	5369

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014 của TSC

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Giám đốc tài chính

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)		Tỷ lệ %/ VDL
			Cá nhân	Đại diện	
Hội đồng quản trị					
1	Nguyễn Văn Sang	Chủ tịch HĐQT	0	10.280.500	65%
2	Phan Minh Sáng	Thành viên HĐQT	0	0	0%
3	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT	0	0	0%
4	Bùi Xuân Trung	Thành viên HĐQT	247.000	0	1.6%
5	Phan Trung Phương	Thành viên HĐQT	0	0	0%
6	Nguyễn Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	10	0	0%
Ban Kiểm soát					
1	Trịnh Quốc Khánh	Trưởng BKS	0	0	0%
2	Nguyễn Trí Dũng	Thành viên BKS	11.000	0	0,006%
3	Nguyễn Thùy Thương	Thành viên BKS	0	0	0%
Ban Giám đốc					
1	Phan Minh Sáng		0	0	0%
Kế toán trưởng					
1	Trần Tấn Long Thạch		0	0	0%

Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng

❖ Ông Nguyễn Văn Sang - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : Nguyễn Văn Sang
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/08/1975
- Nơi sinh : Hưng Yên
- CMND : 012733829
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : BT6 – C26 – Phố Hoài Thanh, Mỹ Đình 2, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại :



- Trình độ văn hóa : Thạc Sĩ
- Trình độ chuyên môn : Kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc
1996-1998	Procter&Gamble Việt Nam	Giám đốc Thương mại khu vực Miền Bắc
1998-2001	Công ty Shell Gas Hải Phòng	Giám đốc Thương mại khu vực phía Bắc
2001-2005	Công ty Shell Gas Hải Phòng	Giám đốc Thương mại khu vực Hà Nội
2005-2007	Công ty Chứng khoán Dầu Khí	Trưởng phòng Môi giới và lưu ký
2007-2009	Công ty CP đầu tư FIT	Tổng Giám đốc
2009-10/2012	Công ty CP đầu tư FIT	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
10/2012- 4/2014	Công ty CP Tập đoàn FITGROUP	Chủ tịch Hội đồng quản trị
5/2014- Nay	Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện nay : Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Nguyễn Văn Xuân	Cha ruột	0
2	Trần Thị Tiến	Mẹ ruột	0



3	Nguyễn Văn Ba	Em ruột	0
4	Nguyễn Ngọc Bích	Em ruột	10
5	Ninh Thanh Xuân	Vợ	0
6	Nguyễn Ninh Dũng	Con ruột	0
7	Nguyễn Ngọc Mai	Con ruột	0

❖ **Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Thành viên HĐQT**

Họ và tên : **NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT**
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 15/07/1970
Nơi sinh : Hà Nội
CMND : 011490956 Ngày cấp: 26/02/2007 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú : P505 nhà 21, phố Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại : 0912.464.204
Trình độ văn hóa : Cao học
Trình độ chuyên môn : Tài chính - Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

- 1993 - 1996 *Thư ký tại Mekong Corporation*
- 1996 – 2007 *Phụ trách Phòng Mua hàng tại Công ty Shell Gas Việt Nam*
- 2007 - 10/2012 *Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T*
- 6/2011 – Nay *Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nghệ An*
- 10/2012 – Nay *Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T*
- 19/1/2013 - Nay *Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần đầu tư F.I.T, thành viên HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ*

Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần đầu tư F.I.T, thành viên HĐQT Công ty

CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nghệ An, Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần đầu tư F.I.T

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Hoàng Văn Hòa	Chồng	0
2	Hoàng Minh Tâm	Con	0
3	Hoàng Hạnh Minh	Con	0
4	Nguyễn Văn Cháp	Bố (Đã mất)	0
5	Đỗ Thị Đình	Mẹ (Đã mất)	0
6	Nguyễn Thị Thu Nga	Em gái	0
7	Nguyễn Xuân Hoàng	Em trai	0
8	Nguyễn Duy Thanh	Em trai	0

❖ Ông Bùi Xuân Trung – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Bùi Xuân Trung
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 29/11/1982
- Nơi sinh : Hà nội
- CMND : 012073030
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nam Định
- Địa chỉ thường trú : 6D Phố Hương Viên, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại :
- Trình độ văn hóa : Thạc Sĩ
- Trình độ chuyên môn : Kinh tế

Quá trình công tác:

	Chức vụ
Thời gian	
2005 – 2010	Trưởng bộ phận Bảo lãnh – Công ty Tài chính Bưu điện
2011 – 2012	Quản lý dự án – Ngân hàng VIB
2012 – nay	Giám đốc bộ phận Đầu tư – Công ty Cổ phần Đầu tư FIT
04/2014 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Chức vụ hiện nay	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	247.000 cổ phần, chiếm 1.6 % vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 247.000 cổ phần (tương ứng 1.6 % vốn điều lệ)

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Bùi Xuân Tùng	Cha ruột	0
2	Trần Thị Kim Oanh	Mẹ ruột	0
3	Đào Kim Chi	Vợ	0
4	Bùi Ngọc Diệp	Em gái	0
5	Bùi Phương Linh	Con	0

❖ Ông Nguyễn Ngọc Bích – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Nguyễn Ngọc Bích
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/04/1986
- Nơi sinh : Hưng Yên
- CMND : 012733829
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán :
- Địa chỉ thường trú : Ngã Dương, Đình Dù, Văn Lâm, Hưng Yên
- Điện thoại :
- Trình độ văn hóa : Đại Học
- Trình độ chuyên môn : Kinh tế

Chức vụ hiện nay

Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần đầu tư F.I.T.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 10 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 10 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Nguyễn Văn Xuân	Cha ruột	0
2	Trần Thị Tiến	Mẹ ruột	0
3	Nguyễn Văn Sang	Anh ruột	0
4	Nguyễn Văn Ba	Anh ruột	0

❖ Ông Phan Minh Sáng – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

- Họ và tên : Phan Minh Sáng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 23/10/1975
- Nơi sinh : Thái Bình
- CMND : 012750482
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán :
- Địa chỉ thường trú : T2-04, Khu đô thị Ciputra, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội



- Điện thoại :
- Trình độ văn hóa : Cử nhân
- Trình độ chuyên môn : Kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
- 01/1997 - 04/2000:	Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty Liên doanh sản xuất phụ tùng ô tô xe máy GMN (Hung Yên)
- 04/2000 - 07/2001:	Kế toán trưởng – Công ty cổ phần nước giải khát Delta (Long An)
- 09/2002 – 04/2007:	Kế toán trưởng – Công ty cổ phần xi măng Thăng Long (Quảng Ninh)
- 03/2005 – 04/2009:	Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng – Công ty cổ phần xi măng Thăng Long (Quảng Ninh)
- 04/2009 – 07/2010:	Tổng giám đốc – Công ty cổ phần xi măng Thăng Long (Quảng Ninh)
- 04/2011 – 02/2012:	Tổng giám đốc – Công ty cổ phần giấy An Hòa (Tuyên Quang)
- 07/2010 – 03/2012:	Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Hà Nội (Tập đoàn Geleximco – Hà Nội)
- 2013 – 04/2014:	Giám đốc Kinh doanh – Công ty TNHH Một Thành Viên Xổ số điện toán Việt Nam (Bộ Tài Chính)
- 05/2014 đến nay:	Phó Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám Đốc Cty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Chức vụ hiện nay:	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên Hội đồng Quản trị tại Công ty Cổ phần đầu tư F.I.T
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Phan Minh Sơn	Cha ruột	0
2	Lương Thị Sen	Mẹ ruột	0
3	Trần Thị Lan Hương	Vợ	0
4	Phan Hà Chi	Con	0
5	Phan Trần Minh Khôi	Con	0
6	Phan Thị Lan	Chị ruột	0
7	Phan Thị Soa	Chị ruột	0

❖ Ông Phan Trung Phương– Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Phan Trung Phương
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 30/11/1972
- Nơi sinh : Thái Bình
- CMND : 012928626
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : P1411, 18T2 Trung Hòa, Nhân Chính, Hà Nội
- Điện thoại :
- Trình độ văn hóa : Cao học



- Trình độ chuyên môn Tài chính-Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
- 10/1998 - 6/2000: Chuyên viên Thương mại, Công ty TNHH Shell Gas Hải Phòng
 - 7/2000 - 6/2001: Giám sát kinh doanh, Công ty TNHH Shell Gas Hải Phòng
 - 7/2001 - 3/2005: Giám đốc Kinh doanh Gas Công nghiệp và thương mại, Công ty TNHH Shell Gas Hải phòng.
 - 4/2005 - 2/2007: Giám đốc Kinh doanh Gas Công nghiệp và thương mại, Công ty TNHH Shell Gas Hải phòng và Công ty TNHH Shell Gas Việt Nam
 - 3/2007 - 4/2007: Chuyên viên Phòng Môi giới và Lưu ký Chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
 - 4/2007 - 7/2007: Phó phòng Môi giới và Lưu ký Chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
 - 8/2007 - 2/2008: Giám đốc Dịch vụ tài chính, Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
 - 3/2008 - 19/1/2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
 - 6/2011 - 04/2014: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nghệ An
 - 19/1/2013 – Nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
- Chức vụ hiện nay Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bản đồ và tranh ảnh giáo dục

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Phan Thế Phá	Bố	0
2	Đỗ Thị Nguyễn	Mẹ	0
3	Phạm Thị Nhung	Vợ	0
4	Phan Hoàng Tùng	Con trai	0
5	Phan An Hạ	Con gái	0



6	Phan Thị Hiền	Chị gái	0
7	Phan Thị Hòa	Chị gái	0
8	Phan Thị Thu Hằng	Em gái	0
9	Phan Trùng Dương	Em trai	0

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không có

❖ Ông Trịnh Quốc Khánh – Trưởng Ban Kiểm Soát

- Họ và tên : Trịnh Quốc Khánh
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/09/1982
- Nơi sinh : Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
- CMND : 135058344
- Quốc tịch : Việt nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Mai Lâm, Đông Anh, Hà nội
- Địa chỉ thường trú : 12AC2 –CT4, Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà nội
- Điện thoại :
- Trình độ văn hóa : Đại Học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Viễn thông
- Quá trình công tác :



- Từ 07/2005 – 02/2009: Chuyên viên công ty thông tin di động VMS MobiFone
- +Từ 03/2009 – 09/2012: Trưởng phòng quan hệ quốc tế công ty cổ phần viễn thông di động toàn cầu Gtel Mobile
- +Từ 04/2013 – 02/2014: Chuyên viên đầu tư – Công ty cổ phần đầu tư quốc tế VNPT (VNPT Global)
- +Từ 03/2014 – nay: Chuyên viên phòng đầu tư – Công ty cổ phần đầu tư F.I.T
- +Từ 05/2014 – nay: Trưởng Ban Kiểm Soát Cty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên phòng đầu tư – Công ty cổ phần đầu tư F.I.T
- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban Kiểm Soát Cty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên phòng đầu tư – Cty CP Đầu tư FIT
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

+ Được ủy quyền đại diện: : 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Trịnh Xuân Hồ	Cha ruột	0
2	Phí Thị Mùi	Mẹ ruột	0



3	Nguyễn Thị Hải Liên	Vợ	0
4	Trịnh Xuân Long	Anh ruột	0
5	Trịnh Quỳnh Dao	Con	0

❖ Ông Nguyễn Trí Dũng– Thành viên Ban Kiểm Soát

- Họ và tên : Nguyễn Trí Dũng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 29/08/1973
- Nơi sinh : Cần Thơ
- CMND : 361421837
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quận 4. thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 78/1 CMT8, Cái Khế, Ninh Kiều, Cần Thơ
- Điện thoại :
- Trình độ văn hóa : Cử nhân
- Trình độ chuyên môn : Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1998-1999: Nhân viên Công ty nước giải khát IBC
 - + Từ 1999-2007: Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
 - + 10/2007- 4/2014 Trưởng Ban Kiểm Soát Cty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
 - + Từ 05/2014 – nay Thành viên Ban Kiểm Soát Cty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm Soát Cty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 11.000

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân : 11.000 cổ phiếu

+ Được ủy quyền đại diện: : cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Nguyễn Văn Sâm	Cha	0
2	Nguyễn Thị Kiều Nga	Mẹ	0
3	Nguyễn Thị Kiều Thiên Nga	Chị	0
4	Nguyễn Thị Kiều Huyền Nga	Chị	0
5	Nguyễn Thị Kiều Hạnh Trinh	Chị	2000
6	Nguyễn Thị Kiều Thiên Trinh	Chị	0
7	Nguyễn Quang Trung	Anh	0
8	Nguyễn Minh Trung	Anh	0
9	Nguyễn Thị Kiều Băng Trinh	Chị	0

❖ Ông **Trần Tấn Long Thạch** – Kế toán trưởng

Họ và tên : **TRẦN TẤN LONG THẠCH**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 10/04/1978

Nơi sinh : Cần Thơ

CMND : 361741899 Ngày cấp: 18/02/2009 Nơi cấp: Cần Thơ

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Cần Thơ

Địa chỉ thường trú : 78/3 CMT8, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ



Điện thoại : 0903.970333

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Tài chính – Tín dụng

Quá trình công tác

- 2000 - 2004 Kế toán tổng hợp – Chi nhánh Biti’s Cần Thơ
- 2004 – 2005 Kế toán trưởng – Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư và Giải trí Việt Hải Đăng tại Cần Thơ
- 2005 – 2008 Kế toán tổng hợp – Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Viễn thông Cần Thơ
- 2008 – 2010 Kế toán thanh toán – Công ty Phát triển và Kinh doanh nhà Thành phố Cần Thơ
- 2010 – 2014 Kế toán ngân hàng – Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- 06/2014 đến nay Kế toán trưởng – Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng – Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
- + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Trần Tấn Thành	Cha ruột	0



2	Nguyễn Thị Kim Lan	Mẹ ruột	0
3	Trần Tấn Vĩnh Thuận	Anh ruột	0
4	Trần Tấn Lan Thảo	Chị ruột	0
5	Trần Tấn Lan Thy	Chị ruột	0
6	Lê Thị Thúy Huỳnh	Vợ	0
7	Trần Lê Khánh Ngọc	Con ruột (còn nhỏ)	0

❖ **Bà Nguyễn Thùy Thương - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên : **NGUYỄN THÙY THƯƠNG**
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 03/12/1983
Nơi sinh : Hà Nội
CMND : **012401449** Ngày cấp: 18/09/2010 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hà Nội
Địa chỉ thường trú : **P508 – 17T10 – Trung Hòa – Cầu Giấy - HN**
Điện thoại
Trình độ văn hóa : MBA
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:
- T4/2005- T6/2008 Chuyên viên tư vấn tài chính- Cty CK Thăng Long
- T6/2008 – T6/2010 Phó phòng tư vấn TCDN- khối dịch vụ ngân hàng đầu tư- Cty Chứng khoán MB
- T6/2010- T5/2014 Trưởng phòng tư vấn tài chính DN- khối dịch vụ ngân hàng đầu tư- Cty Chứng khoán MB
- T5/2014- nay Thành viên BanKS Cty CP vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
+ Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Trịnh An Phong	Chồng	0
2	Trịnh An Phúc	Con	0
3	Trịnh An Bảo Trúc	Con	0
4	Nguyễn Đức Thanh	Bố	0
5	Hoàng Thị Thi	Mẹ	0
6	Nguyễn Hoàng Thơ	Chị ruột	0

14. Tài sản

Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/09/2014 như sau:

Bảng 18: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2013

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Tài sản cố định hữu hình	162.818.195.373	59.577.534.249	103.240.661.124
Nhà cửa, vật kiến trúc	102.232.169.809	29.543.867.344	72.688.302.465
Máy móc, thiết bị	48.430.246.257	22.195.581.039	26.234.665.218
Phương tiện vận tải	11.300.070.984	7.459.776.499	3.840.294.485



Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
	(VND)	(VND)	(VND)
Thiết bị, dụng cụ quản lý	758.298.677	280.899.721	477.398.956
Tài sản cố định khác	97.409.646	97.409.646	0
Tài sản cố định vô hình	20.798.476.999	421.673.566	20.376.803.433

Nguồn: TSC

Bảng 19: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2014

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Tài sản cố định hữu hình	162.818.195.373	59.577.534.249	108.828.891.892
Nhà cửa, vật kiến trúc	102.232.169.809	29.649.767.839	76.865.785.673
Máy móc thiết bị	48.834.563.957	22.114.696.425	23.345.928.334
Phương tiện vận tải truyền dẫn	11.300.070.984	7.459.776.502	7.989.129.660
Thiết bị, dụng cụ quản lý	353.980.977	255.883.837	628.048.225
Tài sản cố định khác	97.409.646	97.409.646	-
Tài sản cố định vô hình	20.798.476.999	421.673.566	45.322.361.283

Nguồn: TSC

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2015

Bảng 21: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2015

Chỉ tiêu	Năm 2015	
	Kế hoạch (triệu VND)	% tăng giảm so với năm 2014
Vốn điều lệ (*)	588.240	272%
Tổng doanh thu	1.102.162	125%
- Doanh thu thuần từ HĐKD	1.010.000	113%
- Doanh thu tài chính & khác	92.162	520%
Lợi nhuận trước thuế	150.277	115%
Lợi nhuận sau thuế	117.216	88%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11,6%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	15,9%	
Cổ tức	0.0%	

Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2015 của TSC

Trong năm 2014, Công ty đã chủ động cắt giảm các hoạt động thương mại là thu mua – xuất khẩu gạo và nhập khẩu – phân phối phân bón trong nước do giá gạo xuất khẩu ở mức thấp và nguồn cung phân bón trong nước lớn. Trong năm 2015, Công ty tiếp tục đầu tư mạnh vào 04 mảng kinh doanh là sản xuất – phân phối thuốc bảo vệ thực vật, sản xuất – phân phối hạt giống nông nghiệp, chế biến – xuất khẩu rau quả và thu mua – sản xuất và xuất khẩu nông sản (gạo thơm cao cấp, tinh bột sắn). Ước tính các hoạt động kinh doanh này sẽ đem lại doanh thu thuần 1.010 tỷ trong năm 2015 và đạt mức tăng trưởng 113% so với 2014. Công ty tiếp tục cơ cấu tài sản không sử dụng, hợp tác đầu tư vốn ngắn hạn. Ước tính doanh thu tài chính và doanh thu khác trong năm 2015 là 92,16 tỷ. Lợi nhuận trước thuế 2015 ước đạt 150.2 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ước đạt 117,2 tỷ đồng. Công ty không chia cổ tức trong các năm 2015 do cần giữ lại nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2015

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Căn cứ chi tiết để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

Bảng 23: Chi tiết kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong năm 2015

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Căn cứ thực hiện kế hoạch
<i>Doanh thu thuần Bán hàng cung cấp dịch vụ</i>	<i>1.010.000</i>	

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Căn cứ thực hiện kế hoạch
<i>Doanh thu từ hoạt động sản xuất – phân phối thuốc bảo vệ thực vật</i>	165.000	<i>Căn cứ vào năng lực sản xuất hiện tại và mạng lưới phân phối</i>
<i>Doanh thu từ hoạt động sản xuất – phân phối hạt giống nông nghiệp</i>	120.000	<i>Căn cứ vào hợp đồng phân phối độc quyền hạt giống</i>
<i>Doanh thu từ mảng chế biến – xuất khẩu rau quả</i>	245.000	<i>Căn cứ vào nhu cầu thị trường và khả năng sản xuất</i>
<i>Doanh thu từ hoạt động thu mua – sản xuất và xuất khẩu nông sản (gạo thơm cao cấp, tinh bột sắn)</i>	480.000	<i>Căn cứ vào nhu cầu nông sản thế giới</i>
Giá vốn hàng bán	804.700	
<i>Giá vốn từ hoạt động sản xuất – phân phối thuốc bảo vệ thực vật</i>	122.100	
<i>Giá vốn từ hoạt động sản xuất – phân phối hạt giống nông nghiệp</i>	84.000	
<i>Giá vốn từ mảng chế biến – xuất khẩu rau quả</i>	166.600	
<i>Giá vốn từ hoạt động thu mua – sản xuất và xuất khẩu nông sản (gạo thơm cao cấp, tinh bột sắn)</i>	432.000	
Lợi nhuận gộp	205.300	
Doanh thu tài chính	2.161	
Chi phí tài chính	20.674	
Chi phí bán hàng	68.235	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.275	
Doanh thu khác	90.000	
Chi phí khác	20.000	
Lợi nhuận trước thuế	150.277	
Lợi nhuận sau thuế	117.216	

(Nguồn: TSC)

Trong năm 2015, Công ty sẽ tập trung vào 04 mảng hoạt động sản xuất kinh doanh chính như sau là: sản xuất – phân phối thuốc bảo vệ thực vật, sản xuất – phân phối hạt giống nông nghiệp, chế biến – xuất khẩu rau quả và thu mua – sản xuất và xuất khẩu nông sản (gạo thơm cao cấp, tinh bột sắn).

Cụ thể hoạt động đầu tư sản xuất của Công ty như sau:

- **Sản xuất và phân phối thuốc bảo vệ thực vật:**

Công ty thực hiện mảng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật thông qua công ty con là CTCP Nông dược TSC (TSP). Hiện nay, Công ty đang sở hữu 78,65% vốn điều lệ của TSP (Vốn

điều lệ hiện tại của TSP là 180 tỷ đồng). Tính đến nay, Công ty Cổ phần Nông Dược TSC đang sở hữu nhà máy sản xuất thuốc BVTV lớn nhất khu vực Đồng bằng sông Cửu Long với các máy móc hiện đại. Bên cạnh đó, TSP đã và đang xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp trên các mặt sản xuất và xây dựng kênh phân phối cũng như đang được điều hành bởi nhân sự cấp cao giàu kinh nghiệm và am hiểu sâu sắc ngành nghề. Trong năm 2015, để hỗ trợ công ty con, đồng thời thực hiện chiến lược phát triển dài hạn, TSC sẽ tiếp tục góp vốn vào TSP để tăng vốn điều lệ của TSP từ 180 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng. Theo kế hoạch 2015, TSP sẽ đạt doanh thu 165 tỷ đồng. Đây là con số hoàn toàn khả thi do thị trường thuốc BVTV có tổng doanh số trên 15.000 tỷ đồng và TSP có cơ sở hạ tầng, mạng lưới bán hàng tốt và nhân sự chuyên nghiệp. Với biên lợi nhuận gộp trung bình ngành là 26%, hoạt động kinh doanh thuốc BVTV dự kiến sẽ mang lại cho TSC lợi nhuận gộp là 42,9 tỷ đồng

- **Sản xuất – phân phối hạt giống nông nghiệp:**

Cuối năm 2014, TSC thành lập CTCP hạt giống TSC (TSS). Hiện TSS đã đạt được thỏa thuận phân phối hạt giống độc quyền cho các hãng lớn nước ngoài là Advanta, Pioneer. TSC sẽ sử dụng mạng lưới phân phối và bán hàng thuốc BVTV để kết hợp phân phối cho mảng hạt giống. Theo kế hoạch 2015, mảng hạt giống sẽ đóng góp doanh thu 120 tỷ đồng. Với biên lợi nhuận gộp ngành ở mức 30%, mảng hạt giống sẽ mang lại cho TSC lợi nhuận gộp là 36 tỷ đồng.

- **Chế biến – xuất khẩu rau quả:**

Đây là hoạt động kinh doanh được đánh giá còn nhiều tiềm năng của TSC. Thông qua công ty con là CTCP Chế biến thực phẩm xuất khẩu Miền Tây (Westfood). Hiện tại, TSC đang sở hữu 95,45% vốn của Westfood. Từ giữa năm 2014, TSC đã đầu tư mạnh cho Westfood ở các hạng mục như: Đầu tư kho đông lạnh 1000 tấn làm tăng khả năng trữ hàng của Westfood lên 300% so với thời điểm trước. Đầu tư cho mạng lưới bán hàng, tham dự các hội chợ thực phẩm thế giới. Năm 2015, TSC tiếp tục góp vốn vào Westfood để tăng vốn điều lệ từ 32 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng. Westfood sẽ mở rộng nhà xưởng, trang bị thêm máy móc hiện đại và đầu tư mạnh vào phát triển vùng nguyên liệu. Năm 2014, do nhu cầu khách hàng rất lớn, Westfood sản xuất không đủ bán. Kế hoạch 2015, doanh thu bán hàng của Westfood sẽ tăng 30% đạt mức 245 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp của mảng chế biến – xuất khẩu rau quả đóng góp cho TSC là 78,4 tỷ đồng.

- **Thu mua – sản xuất và xuất khẩu nông sản (gạo thơm cao cấp, tinh bột sắn)**

TSC sẽ tập trung mảng thu mua xuất khẩu nông sản dựa trên các sản phẩm gạo thơm cao cấp (Gạo Jasmin) và tinh bột sắn. Sản phẩm gạo thơm cao cấp có nhu cầu rất cao ở các thị trường khó tính (Nhật Bản, Hàn Quốc và EU). Đối với sản phẩm tinh bột sắn, công ty đang xuất khẩu mạnh vào thị trường Trung Quốc. Trong năm 2015, do nhu cầu thế giới tiếp tục cao, Công ty được bổ sung nguồn lực vốn lưu động, ước tính mảng kinh doanh này có doanh thu đạt 480 tỷ đồng và đạt biên lợi nhuận 10%. Lợi nhuận gộp là 48 tỷ.

- Ngoài các mảng kinh doanh chính, Công ty hiện đang sở hữu rất nhiều tài sản đất đai không dùng đến. Công ty sẽ tiếp tục cơ cấu tài sản và hợp tác đầu tư nguồn vốn nhàn rỗi để tối ưu

hiệu quả sử dụng vốn. Ước tính các hoạt động này mang lại cho Công ty doanh thu tài chính và doanh thu khác 90 tỷ đồng.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam đã tiến hành thu thập các thông tin; nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ. Căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là phù hợp và khả thi, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Công ty trong năm 2015 có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, căn cứ vào những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những nhận xét nêu trên chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần tự mình phân tích và đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với mục đích, chiến lược đầu tư của mình.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

V. Cổ phiếu chào bán

1. Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

43.011.128 cổ phần

a. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu

- Số lượng cổ phần phát hành thêm: **1.106.904 cổ phần**
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Nguồn vốn: Nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2011
- Tỷ lệ: 100:7 (cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 7 cổ phiếu mới)
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Số tiền thu được từ bán cổ phiếu lẻ sẽ được trả cho cổ đông sở hữu cổ phiếu có phần lẻ thập phân.

Ví dụ: Cổ đông A có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng sở hữu 250 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:7, số cổ phiếu được trả cổ tức năm 2013 cho cổ đông A là $(250 \times 7):100 = 17,5$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông thực tế được nhận 17 cổ phiếu và 5.000 đồng bằng tiền mặt cho 0,5 cổ phiếu lẻ. Số cổ phiếu lẻ này sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác với giá bán là 10.000 đồng/cổ phiếu

b. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Số lượng cổ phần phát hành thêm: **9.487.749 cổ phần**
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu



- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu
- Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và nguồn thặng dư vốn cổ phần.
- Tỷ lệ: 100:60 (cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 60 cổ phiếu mới).
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu mà cổ đông hiện hữu nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Số tiền thu được từ bán cổ phiếu lẻ sẽ được trả cho cổ đông sở hữu cổ phiếu có phần lẻ thập phân.

*Ví dụ: Cổ đông A có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng sở hữu 123 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền 60%, số cổ phiếu được nhận cho cổ đông A là $(123*60)/100 = 73,8$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông thực tế được nhận 73 cổ phiếu và 8.000 đồng bằng tiền mặt cho 0,8 cổ phiếu lẻ. Số cổ phiếu lẻ này sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác với giá bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.*

c. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phần chào bán thêm: **31.625.830 cổ phần**
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ: 1:2 (cổ đông hiện hữu sở hữu 1 cổ phiếu được quyền mua thêm 2 cổ phiếu mới)
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền phân phối số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu bỏ quyền mua với giá bán bằng giá bán cho cổ đông hiện hữu.

d. Chào bán cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ, nhân viên Công ty

- Số lượng cổ phần phát hành thêm: **790.645 cổ phần**
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng chào bán: Chào bán cho cán bộ, nhân viên Công ty



- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc phân phối cổ phiếu chi tiết cho cán bộ, nhân viên công ty. Tiêu chí và Danh sách được mua cổ phần do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Giá chào bán dự kiến

- Cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phần
- Cho cán bộ công nhân viên: 10.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá

- ❖ Nguyên tắc xác định giá phát hành (cho cả 2 đợt) được dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 30/09/2014

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}} \\ &= \frac{225.660.606.355 \text{ đ}}{15.812.915 \text{ cp} - 0 \text{ cp}} = 14.271 \text{ đồng/CP} \end{aligned}$$

- Giá trị trường của cổ phiếu:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned} P_{pl} &= \frac{P_t + P_{r1} * I_1 + P_{r2} * I_2 + P_{r3} * I_3}{1 + I_1 + I_2 + I_3} \\ &= \frac{45.000 + [0 * (7/100)] + 0 * (60/100) + [10.000 * (2/1)]}{1 + 7/100 + 60/100 + 2/1} = 17.711 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
- ✓ Pt: 45.000 đồng/cổ phần (Giá giả định ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua);
- ✓ Pr1: 0 đồng/cổ phần (Giá Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu);

- ✓ Pr2: 0 đồng/cổ phần (Giá Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu);
- ✓ Pr3: 10.000 đồng/cổ phần (Giá Phát hành cho cổ đông hiện hữu);
- ✓ I1: 7/100 (Tỷ lệ tăng vốn đối với tăng vốn cổ phần từ việc chi trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu).
- ✓ I2: 60/100 (Tỷ lệ tăng vốn đối với tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu).
- ✓ I3: 2/1 (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc thực hiện quyền mua thêm đối với cổ đông hiện hữu).

Đợt phát hành cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu, người lao động. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn của Công ty, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty được tính toán, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, người lao động là 10.000 đồng/cổ phần.

6. Phương thức phân phối

- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là Quý I/2015.

Bảng 20: Lịch trình phân phối cổ phiếu

Chào bán cho cổ đông hiện hữu

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận được cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng TP.Hồ Chí Minh để triển khai.	D + 5
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp.	D đến D +7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 10

5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D + 12
6	Phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D + 18 đến D + 24
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D + 25 đến D + 45
8	Thành viên lưu ký (TVLK) tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu và chuyển về cho VSD.	D + 52
9	VSD gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	D + 54
10	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN; Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 57
11	Nhận giấy phép lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 67
12	Công bố báo chí về việc niêm yết bổ sung	D + 67
13	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D + 58 đến D + 68
14	Cổ phiếu được chào bán thêm chính thức giao dịch	D + 70

Chào bán cho cán bộ công nhân viên

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận giấy phép đăng ký chào bán cổ phiếu của UBCKNN	D
2	Xác định danh sách CBCNV được mua	D đến D + 5
3	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	D đến D+7
4	CBCNV đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	D + 14 đến D + 47
5	Gửi báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 57
6	Nhận giấy phép lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 67
7	Công bố báo chí về việc niêm yết bổ sung	D + 67
8	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D + 58 đến D + 68

8. Đăng ký mua cổ phiếu

▪ **Cổ đông hiện hữu**

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định. Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách là cơ sở đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký thì đăng ký thực hiện quyền tại Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

▪ **Cán bộ công nhân viên**

Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ sẽ tiến hành thông báo về đợt chào bán tới các CBCNV có tên trong danh sách được mua cổ phần. CBCNV tiến hành đăng ký và nộp tiền mua cổ phần tại trụ sở chính của Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ theo thủ tục và trong thời hạn hai mươi ngày. Thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau.

9. Phương thức thực hiện quyền

▪ Điều kiện thực hiện quyền

- ✓ **Cổ đông hiện hữu:** Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.
- ✓ **Cán bộ công nhân viên:** Cán bộ công nhân viên có tên đến thời điểm chốt danh sách cổ đông.

▪ Thời gian thực hiện quyền

Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7

▪ Phương thức thanh toán quyền mua cổ phần

- ✓ Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
- ✓ Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

▪ Chuyển giao cổ phiếu

- ✓ Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

- Quyền lợi người mua cổ phiếu
 - ✓ Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục V.7. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Sau khi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên Thị trường chứng khoán Việt Nam thì tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên SGDCK được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu phát hành ra công chúng. Trong trường hợp cổ đông nước ngoài đã nắm giữ vượt tỷ lệ 49% tổng số cổ phiếu phát hành ra công chúng trước khi cổ phiếu được niêm yết thì phải thực hiện bán cổ phiếu đó để đảm bảo tỷ lệ nắm giữ của bên nước ngoài tối đa là 49%.

Hiện nay, theo danh sách cổ đông chốt ngày 13/10/2014, Công ty có cổ đông là nước ngoài sở hữu 220.275 cổ phiếu chiếm 0.14% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty, nên đáp ứng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. (Điều lệ Công ty không quy định giới hạn tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài)

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba;
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho đối tác chiến lược là cổ phiếu phổ thông bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một năm kể từ ngày phân phối.

12. Các loại thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì:

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.

- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - ✓ Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - ✓ Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - ✓ Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa số: **74838208** tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Cần Thơ của Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

VI. Mục đích chào bán

1. Mục đích chào bán

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên đồng thời cũng thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Theo đó, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để đầu tư góp vốn vào công ty con để mở rộng và phát triển lĩnh vực kinh doanh trọng tâm là chế biến – xuất khẩu nông sản, sản xuất – kinh doanh nông dược, kinh doanh gạo, phân phối phân bón và sản xuất – phân phối hạt giống và bổ sung nguồn vốn lưu động.

2. Phương án khả thi

2.1. Đầu tư vào Công ty con, công ty liên kết

- Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán nhằm mục đích đầu tư góp vốn cho các công ty con là: 250.000.000.000 VNĐ
- Nội dung đầu tư:
 - Đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần Nông dược TSC: 150.000.000.000 VNĐ
 - Đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần chế biến thực phẩm xuất khẩu Miền Tây: 100.000.000.000 VNĐ
- Hiệu quả đầu tư: TSC hướng tới trở thành Trở thành công ty đầu tư hàng đầu Việt Nam về lĩnh vực nông nghiệp, đóng góp cho sự phát triển của nền nông nghiệp Việt Nam, chia sẻ lợi ích với cộng đồng, đóng góp giá trị cho xã hội, gia tăng giá trị cho cổ đông.
- Chi tiết kế hoạch đầu tư vào các công ty con:

(1) Kế hoạch đầu tư của CTCP Nông dược TSC

Mục đích

Với mục tiêu TSC hướng tới là trở thành công ty đầu tư hàng đầu Việt Nam về lĩnh vực nông nghiệp, đóng góp cho sự phát triển của nền nông nghiệp Việt Nam, chia sẻ lợi ích với cộng đồng, đóng góp giá trị cho xã hội, gia tăng giá trị cho cổ đông. TSC đầu tư vào Công ty CP Nông Dược TSC nhằm mục tiêu: hỗ trợ tốt nhất cho sản xuất nông nghiệp của người nông dân bằng cách cung cấp cho người nông dân một giải pháp tổng thể về vật tư nông nghiệp bao gồm hạt giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và các kỹ thuật công nghệ cần thiết để có thể hỗ trợ tốt nhất cho sản xuất nông nghiệp của Công ty.

Cơ sở lý luận và thực tiễn

Dựa trên nghiên cứu tình hình thực tiễn, và nhu cầu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chất lượng tốt của người nông dân khu vực miền Tây cũng như cả nước.

Kế hoạch triển khai

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ số 98/NQ.ĐHĐCĐ ngày 01/10/2014 và nghị quyết Hội đồng quản trị số 73/NQ.HĐQT.CPNDTSC ngày 16/10/2014, CTCP Nông dược TSC có các kế hoạch sử dụng vốn như sau:

Bảng 21: Kế hoạch đầu tư của CTCP Nông dược TSC

Kế hoạch đầu tư	Số tiền đầu tư (đồng)
Đầu tư tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh (*)	200.000.000.000
Đầu tư xây dựng bộ thương hiệu thuốc bảo vệ thực vật (**)	40.000.000.000
Đầu tư phát triển kênh phân phối (***)	30.000.000.000
Bổ sung vốn lưu động	50.000.000.000
Tổng cộng	320.000.000.000

Trong đó:

(*) Đầu tư tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh

Kế hoạch đầu tư tài sản chi tiết	Số tiền đầu tư (đồng)
Đầu tư máy móc trang thiết bị cho bộ phận nghiên cứu phát triển sản phẩm (R&D)	10.000.000.000
Hệ thống máy móc pha trộn, bồn chứa thuốc BVTV	50.000.000.000
Nâng cấp dây chuyền chiết chai tự động thuốc BVTV	20.000.000.000
Nâng cấp dây chuyền đóng gói bột tự động thuốc BVTV	20.000.000.000
Nâng cấp, mở rộng tổng kho chứa thuốc thành phẩm BVTV tại Long An đạt tiêu chuẩn ISO	20.000.000.000
Đầu tư hạ tầng sản xuất tại nhà máy Long An (đường trong nhà máy, trạm biến áp, cấp nước, xử lý nước thải)	30.000.000.000
Đầu tư cho chi nhánh Miền Bắc (kho chứa đạt chuẩn ISO, trang thiết bị vận tải tại khu vực Miền Bắc)	15.000.000.000
Đầu tư cho chi nhánh Miền Đông + Tây Nguyên (kho chứa đạt chuẩn ISO, trang thiết bị vận tải tại khu vực Tây Nguyên)	10.000.000.000
Đầu tư hệ thống quản lý doanh nghiệp	10.000.000.000
Chương trình đào tạo nhân sự pha chế và vận hành sản xuất	5.000.000.000
Trang thiết bị khác (xe nâng, máy phát điện dự phòng, phương	10.000.000.000

Kế hoạch đầu tư tài sản chi tiết	Số tiền đầu tư (đồng)
<i>tiện phòng chống cháy nổ...</i>	
Tổng cộng	200.000.000.000

(**) TSP dự định đầu tư 40 tỷ đồng để phát triển bộ thương hiệu thuốc BVTV TSC gồm từ 5 đến 7 loại chủ lực do TSP tự nghiên cứu sản xuất. Nguồn vốn này sẽ được sử dụng cho công tác thiết kế bộ thương hiệu, truyền thông quảng bá, các chiến dịch marketing sản phẩm...

(***) TSP dự định đầu tư 30 tỷ đồng để phát triển kênh phân phối bao gồm:

- Đầu tư phương tiện vận tải;
- Phát triển mạng lưới đại lý trên 200 đại lý cấp 1 và 500 đại lý cấp 2;
- Hộ trợ đại lý về công tác gian hàng TSP tại đại lý, trưng bày sản phẩm mẫu.

Theo đó, TSC dự kiến đầu tư phần vốn tăng thêm của Công ty CP Nông dược TSC là 251.688.880.000 đồng (tương ứng với tỷ lệ sở hữu là 78.65%), trong đó 150.000.000.000 đồng từ nguồn vốn có được trong đợt phát hành này. Số vốn còn lại là 101.688.880.000 đồng sẽ được huy động từ các nguồn như sau:

- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ TSC năm 2014 là 61.556.574.592, TSC sẽ trích một phần lợi nhuận là **30.000.000.000** đồng để góp vốn vào công ty TSP.
- Hiện tại TSC có khoảng 60.000 m² đất chưa sử dụng ở các quận nội thành Cần Thơ. Công ty dự định sẽ bán một số đất đai trong năm 2015 và dự kiến thu về 50 tỷ đồng. Công ty sẽ trích **30.000.000.000 đồng** từ nguồn tiền thu được này để góp vốn vào công ty TSP.
- Phần còn lại 41.688.880.000 đồng trích từ nguồn huy động từ cổ đông chiến lược. (*)

Các vấn đề tài chính (Hiệu quả đầu tư):

Hiện nay hoạt động sản xuất của TSP chủ yếu là nhập nguyên liệu pha chế sẵn sau đó mang về Việt Nam để sang chai và đóng gói. TSP chưa thể tự pha chế thuốc BVTV theo các công thức khác nhau. Hoạt động sang chai, đóng gói ở mức thủ công nên năng suất không cao làm tăng giá thành sản phẩm làm cho doanh số bán ở mức thấp.

Năm 2015, TSP thay đổi mô hình sản xuất theo chiều sâu. Đầu tiên từ việc đầu tư cho bộ phận nghiên cứu phát triển sản phẩm để đưa ra được các sản phẩm chất lượng cao. Tiếp đó TSP nhập các nguyên liệu chính rồi tự thực hiện pha chế thay vì nhập thành phẩm pha chế sẵn. Các dây chuyền chiết chai và đóng gói tự động giúp tăng năng suất của Công ty lên nhiều lần do vậy giá thành sản xuất giảm. Theo đánh giá nội bộ giá thành sản xuất sẽ giảm trên 50% so với mức giá thành hiện tại.

TSP cũng đầu tư hệ thống quản lý chất lượng. Mục tiêu công ty đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất (GMP) để có thể hợp tác với các tập đoàn nước ngoài sản xuất thuốc bảo vệ thực vật tại Việt Nam.

Sau khi đầu tư, dự kiến hoạt động sản xuất kinh doanh của TSP trong những năm tiếp theo như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2014	2015	2016
Doanh thu	Tỷ đồng	96	300	800
Thị phần	%	0.5%	1.6%	4.2%
Biên LN thuần	%	0.2%	7.0%	7.3%
Lợi nhuận thuần	Tỷ đồng	0.2	21.0	58.4

(2) Kế hoạch đầu tư của CTCP chế biến thực phẩm xuất khẩu Miền Tây:

Mục đích

Với mục tiêu TSC hướng tới là trở thành công ty đầu tư hàng đầu Việt Nam về lĩnh vực nông nghiệp, đóng góp cho sự phát triển của nền nông nghiệp Việt Nam, chia sẻ lợi ích với cộng đồng, đóng góp giá trị cho xã hội, gia tăng giá trị cho cổ đông. TSC đầu tư vào Công ty CP chế biến thực phẩm xuất khẩu miền Tây với mong muốn đem những thực phẩm, trái cây nhiệt đới tới các nước trên thế giới cũng như giới thiệu sản phẩm chất lượng tới người tiêu dùng trong nước.

Cơ sở lý luận và thực tiễn

Dựa trên nghiên cứu tình hình thực tiễn, và đánh giá tiềm năng cũng như nhu cầu sử dụng trái cây, thực phẩm đã qua chế biến của thế giới cũng như trong nước. Hiện nay, Công ty cổ phần Chế biến thực phẩm Miền Tây đã hoạt động tối đa công suất, năng lực sản xuất hiện tại chưa đáp ứng được các đơn đặt hàng đến với Công ty. Do đó, việc đầu tư mở rộng năng lực sản xuất là điều cấp thiết.

Kế hoạch triển khai

Theo nghị quyết Hội đồng quản trị công ty cổ phần chế biến thực phẩm xuất khẩu Miền Tây (Westfood) số 41/NQ.HĐQT ngày 30/10/2014, Công ty cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Miền Tây sẽ tăng vốn điều lệ từ 32.085.000.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng trong quý 1 năm 2015. Số vốn Westfood huy động từ cổ đông trong đợt phát hành tăng vốn điều lệ là 167.915.000.000 đồng. Phương án sử dụng nguồn vốn mới này của Westfood như sau:

Bảng 22: Kế hoạch đầu tư của CTCP chế biến thực phẩm xuất khẩu Miền Tây

Kế hoạch sử dụng vốn	Số tiền (đồng)
Đầu tư máy móc, kho chứa, nhà xưởng, phương tiện vận tải và hạ tầng sản nhà máy	70.000.000.000
Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu nông sản	50.000.000.000
Đầu tư bổ sung vốn lưu động	47.915.000.000
Tổng cộng	167.915.000.000

(Nguồn: WFC)

Theo đó, TSC dự kiến đầu tư phần vốn tăng thêm của Công ty Westfood là 160.270.510.000 đồng (tương đương tỷ lệ sở hữu là 95,45%), trong đó 100.000.000.000 đồng từ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành này, số vốn còn lại là 60.270.510.000 sẽ được TSC huy động từ các nguồn sau:

- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ TSC năm 2014 là 61.556.574.592, TSC sẽ trích một phần lợi nhuận là **20.000.000.000** để góp vốn vào công ty Westfood.
- Hiện tại TSC có khoảng 60.000 m² đất chưa sử dụng ở các quận nội thành Cần Thơ. Công ty dự định sẽ bán một số đất đai trong năm 2015 và dự kiến thu về 50 tỷ đồng. Công ty sẽ trích **20.000.000.000** từ nguồn tiền thu được này để góp vốn vào công ty Westfood.
- Phần còn lại 20.270.510.000 đồng trích từ nguồn huy động từ cổ đông chiến lược.(*)

Ghi chú: Theo nghị quyết hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2014 Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ (TSC) số 49/NQ – HĐQT ngày 08/11/2014 có điều khoản chào bán cho cổ đông chiến lược 15.000.000 cổ phần, ước tính thu được tối thiểu 150.000.000.000 tỷ đồng. Nguồn vốn này sẽ được sử dụng một phần để đầu tư cho các công ty con TSP và TSC. Hiện tại, đã có 1 số đối tác lớn đăng ký mua cổ phần để trở thành cổ đông chiến lược của TSC. Công ty đang trong giai đoạn lựa chọn cổ đông chiến lược phù hợp với tiêu chí và mục tiêu phát triển dài hạn. Khi việc lựa chọn hoàn tất, Công ty sẽ thực hiện việc xin ý kiến UBCK về việc chào bán cổ phần riêng lẻ cho đối tác chiến lược theo Phương án phát hành được ĐHĐCĐ thông qua.

Các vấn đề tài chính (hiệu quả đầu tư):

- TSC đầu tư cho Westfood các hệ thống máy móc như sau:

Kế hoạch đầu tư tài sản chi tiết	Số tiền đầu tư (đồng)
Mở rộng nhà xưởng gấp hai lần hiện tại	20.000.000.000
Hệ thống dây chuyền IQF công suất 2000kg/ giờ	15.000.000.000
Hệ thống dây chuyền Canned mới công suất 1.5 tấn/giờ	10.000.000.000
Hạ tầng sản xuất (máy phát điện, lọc nước, xử lý nước thải, khu sơ chế nguyên liệu, nồi hơi, lò đốt)	15.000.000.000
Trang thiết bị khác (băng chuyền, xe nâng, xe tải, máy cắt gọt bán tự động)	10.000.000.000
Tổng cộng	70.000.000.000

- Năm 2015, Westfood dự định kết hợp với nông dân để kiểm soát vùng nguyên liệu, Công ty dự định đầu tư 50 tỷ đồng để tài trợ vật tư nông nghiệp cho nông dân gồm hạt giống, thuốc bảo vệ thực vật và thu mua nguyên liệu từ nông dân. Dự tính Westfood sẽ tự chủ động được 50% nguyên liệu phục vụ cho sản xuất

Hiện tại hàng năm, Westfood xuất khẩu 5000 tấn hoa quả thành phẩm. Với việc đầu tư hạ tầng mới, Westfood dự định xuất khẩu 11.000 tấn hoa quả thành phẩm năm 2015

Kế hoạch kinh doanh của Công ty Westfood trong những năm tiếp theo như sau:

Chỉ tiêu	2014	2015	2016
Doanh thu (tỷ)	190	400	600
Tăng trưởng	10%	111%	50%
Biên LN thuần	6%	10%	11%

Lợi nhuận thuần	11.0	40.0	65.0
-----------------	------	------	------

Trong trường hợp, chào bán không đủ số tiền để đầu tư cho hai công ty nêu trên, để đảm bảo việc thực hiện việc đầu tư vào hai công ty con, Công ty sẽ có phương án xử lý như sau:

- Sử dụng nguồn vốn 111.556.574.592 tỷ bao gồm: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2015 là 61.556.574.592 đồng và nguồn tiền thu được từ việc bán các tài sản đất đai không sử dụng trong năm 2015 ước tính là 50.000.000.000 đồng để góp vốn vào các công ty con.
- Giảm vốn đầu tư vào hai công ty, tập trung ưu tiên đầu tư vào Công ty CP chế biến thực phẩm xuất khẩu miền Tây, chuyển phần đầu tư chưa được thực hiện sang các năm tiếp theo.

2.2. Bổ sung vốn lưu động

- Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động cho Công ty là: **74.164.750.000 VND**
- Hiệu quả đầu tư

Có thể nói, việc Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tăng vốn điều lệ là cần thiết và không chỉ có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của Công ty mà góp phần thực hiện chiến lược kinh doanh của Công ty trong năm 2014 và những năm tiếp theo. Cụ thể, theo định hướng kinh doanh của Công ty trong những năm tới, Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ hướng tới trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp. TSC xây dựng chuỗi giá trị tổng hợp nông nghiệp cung cấp cho người nông dân từ các sản phẩm đầu vào, cũng như chế biến các sản phẩm sau thu hoạch. Để thực hiện được mục tiêu trên, TSC cần có đủ năng lực tài chính để phát triển. Do vậy, việc huy động vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh là điều cần thiết.

Ngoài ra, việc tài trợ cho vốn lưu động của Công ty thông qua đợt phát hành lần này cũng giúp Công ty giảm sự phụ thuộc vào Vay ngân hàng và áp lực lãi vay mà vẫn đảm bảo nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bảng 27: Một số chỉ tiêu về khả năng thanh toán và vốn lưu động:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tài sản ngắn hạn	triệu đồng	331.980	160.698	228.535.702.107
2	Nợ ngắn hạn	triệu đồng	361.501	151.835	105.661.054.356
3	Khả năng thanh toán				
	<i>Hệ số thanh toán ngắn hạn</i>	<i>Lần</i>	0,92	1,06	2,16

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,44	0,69	0,88
4	Doanh thu thuần	triệu đồng	2.468.735	707.042	475.224.709.419
5	Vòng quay vốn lưu động	triệu đồng	357,29	(68.46)	3,86

(Nguồn: BCTC hợp nhất TSC năm 2012, 2013, 2014)

- Nhu cầu vốn lưu động bổ sung cho sản xuất kinh doanh dự kiến được tính theo phương pháp dựa tỷ lệ trên doanh thu:
 - ✓ Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, doanh thu thuần của Công ty năm 2015 là 1010 tỷ đồng
 - ✓ Tỷ lệ phần trăm tài sản lưu động và nguồn vốn đương nhiên so với doanh thu thuần năm 2014 như sau:

Bảng 28: Nguồn vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	2014	%DTT
Doanh thu thuần (DTT)	475.224.709.419	
Tài sản lưu động (TSLĐ)	203.153.671.629	42,75%
Nguồn vốn đương nhiên (NVĐN)	48.883.206.804	10,28%
<i>Trong đó:</i>		
- Phải trả người bán	17.967.468.388	3,78%
- Người mua trả tiền trước	3.982.058.032	0,84%
- Thuế	6.187.357.017	1,3%
- Phải trả người lao động	9.861.716.650	2,08%
- Chi phí phải trả	3.260.782.285	0,69%
- Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	1.364.851.836	0,29%
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.208.972.596	1,31%

(Nguồn: BCTC hợp nhất TSC 2014)

- ✓ Nhu cầu vốn lưu động năm 2015 của Công ty được xác định như sau:

$$\text{VLĐ tăng thêm} = (\text{DTT.2015} - \text{DTT2014}) \times (\% \text{TSLĐ} / \text{DTT2014} - \% \text{NVĐN} / \text{DTT2014})$$

$$\text{VLĐ tăng thêm} = (1.010.000.000.000 - 475.224.709.419) \times (0,4275 - 0,1028)$$

$$\text{VLĐ tăng thêm} = \mathbf{173.641.536.851 \text{ đồng}}$$
- ✓ Để tài trợ cho vốn lưu động tăng thêm, Công ty dự kiến huy động từ các nguồn sau:
 - Vốn từ phát hành thêm cổ phiếu: **74.164.750.000 VND**

- Vốn vay (Vay cá nhân, ngân hàng và các tổ chức khác) **99.476.786.851 VND**

▪ **Hiệu quả kinh doanh sau khi tăng vốn**

Bảng 23: Hiệu quả kinh doanh của CTCP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Chỉ tiêu	2015	
	Kế hoạch (triệu VND)	% tăng giảm so với cùng kỳ năm 2014
Vốn điều lệ	588.240	272%
Tổng doanh thu	1.102.162	149%
Lợi nhuận trước thuế	150.277	140%
Lợi nhuận sau thuế	117.216	98%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11,6%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	19,9%	

(Nguồn: TSC)

VII. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

- Số vốn điều lệ tăng thêm: **430.111.280.000 đồng**
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **324.164.750.000 đồng**

Bảng 24: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Mục đích	Số tiền đầu tư (đồng)
Đầu tư vào Công ty con, công ty liên kết	250.000.000.000
Bổ sung vốn lưu động	74.164.750.000



VIII. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán

Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Nam

Địa chỉ : Tầng 12A, Center Building Hapulico complex, số 01 Nguyễn Huy
Tuông, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại : 04.7304.7304 Fax:
Website : <http://www.dnse.com.vn>

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo Kiểm toán năm 2011 được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TPHCM

Địa chỉ : 389 A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84.8) 3.832.8964
Fax : (84.8) 3.834.2957
Website : <http://www.aisc.com.vn/>

Báo cáo Kiểm toán năm 2012, 2013 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt

Địa chỉ : 386/51 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 3526 1357 Fax : (84-8) 3526 1359
Email : svc-hcm@vnn.vn

Báo cáo Kiểm toán năm 2014 được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Địa chỉ : Lầu 6, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình
Thạnh, Tp. HCM
Điện thoại : (84-8) 3840 6618
Fax : (84-4) 3840 6616
Website : www.vaco.com.vn

IX. Phụ lục

1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Phụ lục 2: Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết;
3. Phụ lục 3: Nghị quyết ĐHCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu;
4. Phụ lục 4 : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, năm 2013, và năm 2014
5. Phụ lục 5 : Các tài liệu khác



X. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Tổng Giám đốc



NGÔ ANH SƠN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT
NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Văn Sang
Tổng Giám đốc

Phan Minh Sáng

Trưởng Ban kiểm soát

Trịnh Quốc Khánh

Kế toán trưởng

Trần Tấn Long Thạch

